

# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 05/2024

NHỊP HỒI PHỤC NGẮN

## ĐIỂM NHẤN THÁNG 4/2024

- Kinh tế Mỹ cho thấy nhiều dấu hiệu tiêu cực:** Tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại, trong khi lạm phát liên tục tăng cao hơn dự kiến, khả năng rất cao Fed sẽ chỉ hạ lãi suất 1 lần trong năm nay vào tháng 11, hoặc thậm chí giữ nguyên mức lãi suất cao lịch sử này trong suốt năm 2024. Trong khi đó Trung Quốc tiếp tục phải vật lộn với thị trường bất động sản trì trệ và sản xuất tiếp tục suy giảm ở châu Âu. Điểm sáng là CPI tiếp tục giảm ở EU và Anh và nhiều khả năng ECB sẽ bắt đầu giảm lãi suất từ tháng 6 này ([trang 10-13](#)).
- Đầu tư FDI là điểm sáng của kinh tế Việt Nam.** Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam 4 tháng đầu năm 2024 ước đạt 6,28 tỷ USD tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 4 tháng đầu năm trong 5 năm qua. Ngược lại, tỷ giá vẫn là một vấn đề nhức nhối khi cặp VND/USD tiếp tục thiết lập đỉnh lịch sử và bắt buộc NHNN phải can thiệp. Lạm phát và lãi suất đều tăng ([trang 15-21](#)).
- VNIndex phân hóa với áp lực bán tăng cao.** VNIndex liên tục điều chỉnh với biên độ dao động lớn sau khi tích lũy không thành công tại vùng 1235 – 1280 điểm. Kết thúc tháng 4/2024, VNIndex đóng cửa giảm 74,57 điểm, giảm -5,81% so với cuối tháng trước về mốc 1.209,52 điểm. Điểm số thị trường có lúc lui về kiểm định lại mốc hỗ trợ 117x ([trang 23-24](#)).
- Khối ngoại bán ròng lớn** trong khi nhà đầu tư Cá nhân và Tự doanh có diễn biến cùng chiều ([trang 25](#)).
- Các nhóm ngành chính như Bất động sản, Ngân hàng đều giảm điểm với tỷ trọng dòng tiền bán khá lớn. Tuy vậy, thị trường vẫn xuất hiện **một vài nhóm ngành tăng điểm nổi bật** như Công nghệ thông tin (+6,92%), Bán lẻ (+8,9%), Du lịch (+10,89%) với những câu chuyện về công nghiệp bán dẫn, nhu cầu tiêu dùng tiếp tục tăng trưởng trong T4/2024 và sự hồi phục từ nhu cầu du lịch trong nước lẫn quốc tế ([trang 26-27](#)).

# ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2024

- Trong tháng 4, chúng tôi dự báo thị trường chung đi vào vùng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn về các mốc hỗ trợ (1) 1250 – 1260, (2) 1210 – 1230 và (3) 1150 – 1160. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên thoát khỏi vị thế giao dịch ngắn hạn, hạ tỷ trọng các vị thế giao dịch trung hạn. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 và Hỗ trợ 3, với các cổ phiếu có KQKD Q1 tích cực và đang có tín hiệu tích lũy theo mô hình trên biểu đồ tuần.

Thực tế, VNIndex trong tháng 4 đã diễn biến như chúng tôi dự báo. VNIndex đóng cửa giảm 74,57 điểm, giảm -5,81% so với cuối tháng trước về mốc 1.209,52 điểm. Điểm số thị trường có lúc lui về mức thấp nhất 1166 điểm trước khi hồi phục.

Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



# ➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04/2024

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 04/2024

- 100% cổ phiếu chạm vùng giá mua đề xuất
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là -2,7% theo giá cuối tháng 4, giảm ít hơn mức giảm chung của thị trường.
- Nhà đầu tư chưa bán cắt lỗ theo khuyến nghị vẫn có thể tiếp tục **NẮM GIỮ** các cổ phiếu này trong tháng 5/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	4/26/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	ANV	34.50	33-34	34.0	38	46	32.5	28.70	-4.4%	Cắt lỗ
2	DCM	35.55	34.3-35	34.3	42	n/a	33.0	30.70	-3.8%	Cắt lỗ
3	DXG	20.30	18.3-19.9	18.5	25	27	18.0	16.15	-2.4%	Cắt lỗ
4	GAS	82.10	79-82	79.2	90	98	77.0	73.50	-2.8%	Cắt lỗ
5	HAH	42.80	41-43	41.0	49	54	40.0	41.20	0.5%	
6	HDG	29.60	28.6-29.4	28.6	35	43	28.0	26.65	-2.1%	Cắt lỗ
7	KBC	34.15	32-33	33.0	37	43	31.0	29.00	-6.1%	Cắt lỗ
8	PVB	25.90	24-26	24.0	31	36	21.0	23.70	-1.3%	
9	PVT	29.05	27-28	27.8	35	43	26.0	24.85	-6.3%	Cắt lỗ
10	REE	63.30	61.3-63	61.6	68		59.0	61.60	0.0%	
11	TCM	44.10	43-45	43.1	50	61	42.2	43.05	0.0%	
12	TPB	18.35	17.5-18.1	17.5	23	25	16.4	17.90	2.3%	
13	VCG	25.65	25-26	25.6	29	34	23.3	22.15	-9.0%	Cắt lỗ
14	VNM	68.10	67-68	67.0	71	76	65.0	65.00	-3.0%	
Trung bình									-2.7%	

**Các yếu tố vĩ mô:** Thị trường bước sang tháng 5/2024 với nhiều ảnh hưởng của các tin tức tiêu cực nhiều hơn tích cực. Cụ thể:

- Triển vọng Fed hạ lãi suất ngày càng xa vời. Tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại, trong khi lạm phát liên tục tăng cao hơn dự kiến, khiến kinh tế Mỹ có nguy cơ rơi vào tình trạng đình lạm. Lãnh đạo Fed đã xác nhận sẽ cần thêm thời gian trước khi hạ lãi suất, ám chỉ rằng sẽ chỉ có 1 lần hạ lãi suất vào cuối năm nay hoặc thậm chí sang Quý 1/2025.
- Trung Quốc tiếp tục chìm trong suy thoái từ một bong bóng bất động sản khổng lồ, nay đã lan sang ngành tài chính. Trong khi đó sản xuất tại EU và Anh vẫn thu hẹp. Điểm sáng là EU và Anh đang tích cực trong tiến trình giảm lạm phát, đặc biệt khi CPI của EU chỉ còn 2,4%, rất sát với mức mục tiêu. ABS cho rằng gần như chắc chắn ECB sẽ hạ lãi suất trước Fed, lần đầu tiên kể từ khi đồng tiền chung châu Âu ra đời.
- Các cuộc xung đột lớn trên thế giới vẫn chưa cho thấy hồi kết, khi mới đây nhất Israel đã tiến vào Rafah – thành trì cuối cùng của Hamas tại dải Gaza trong khi chiến sự Nga – Ukraina dự báo kéo dài. ABS dự báo chuỗi cung ứng toàn thế giới sẽ chưa thể hồi phục trở lại trong tương lai gần và giá dầu tiếp tục neo cao, tác động tiêu cực đến lạm phát toàn cầu.
- Tại Việt Nam, tỷ lệ giải ngân đầu tư công toàn quốc vẫn được giữ ở mức cao và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế, nguồn vốn FDI duy trì tăng trưởng mạnh, PMI sản xuất tiếp tục được duy trì trên mức mở rộng là những điểm sáng trong bối cảnh toàn thế giới đang gặp khó khăn.

- Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn với các chỉ số vĩ mô quan trọng như:
  - (i) Mức chênh lệch lãi suất USD – VND vẫn rất lớn, tiếp tục gây áp lực cho tỷ giá. Mặc dù NHNN đã bắt đầu dùng đến dự trữ ngoại tệ để phần nào giảm sức ép tỷ giá, tuy nhiên vẫn chưa thực sự có hiệu quả. Với ưu tiên chính sách tiền tệ duy trì lãi suất thấp, chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá tăng trong các quý tới vẫn ở mức cao và thúc đẩy dòng vốn ngoại dịch chuyển ra khỏi thị trường Việt Nam. Dòng tiền nội vì thế dự kiến sẽ tiếp tục là dòng tiền chủ đạo mua ròng trên thị trường.
  - (ii) CPI tăng cao trong tháng 4 chủ yếu do nguyên nhân chi phí đẩy.
  - (iii) Áp lực tăng tỷ giá từ chính sách tiền tệ trái chiều của Việt Nam và Mỹ, cộng với yếu tố lạm phát tăng cao trở lại cùng gây áp lực tăng mặt bằng lãi suất huy động.
  - Về mặt định giá, với mức tăng lợi nhuận ước tăng +21,5% svck trong Q1/2024, P/E của VN-Index đã giảm từ mức 15,0x cuối tháng 3 xuống 13,7x cuối tháng 4. Tuy nhiên, điều này dường như đã được phản ánh vào giá trong tháng 4 do hầu hết các doanh nghiệp đã công bố kết quả kinh doanh quý 1 và kế hoạch cả năm trong đại hội cổ đông. Do vậy, trong tháng 5, thị trường sẽ tập trung sự chú ý vào thông tin vĩ mô như động thái của các NHTW lớn, lạm phát, tỷ giá, kỳ họp Quốc hội lần thứ 7 khóa XV khai mạc ngày 20/5/2024, hay tin tức về các vụ án tham nhũng bị điều tra, xét xử.v.v.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam đã một lần nữa lỗ hẹn với KRX khi quá trình áp dụng đã bị hoãn vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng 4.

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường trải qua quá trình điều chỉnh từ đầu tháng 4 với biên độ tiêu chuẩn 120 điểm về mốc 1166 điểm. Sự điều chỉnh diễn ra ở hầu hết các nhóm cổ phiếu với mức giảm giá trung bình ~15%. Nhịp điều chỉnh diễn ra nhanh chóng về mốc đường trung bình trượt MA200 ngày, sau đó diễn ra quá trình thị trường hồi phục +3,7% từ mức đáy đến cuối tháng. Yếu tố phân hóa khá rõ trong nhịp hồi phục này, với sự dẫn dắt chủ yếu của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và các cổ phiếu có triển vọng kết quả kinh doanh vượt trội. Điểm trừ là thị trường hồi phục với thanh khoản thấp, trung bình dưới 17 ngàn tỷ đồng/phiên.

Xu hướng trung hạn: VN-Index phục hồi tiệm cận MA10 tuần với khối lượng giao dịch thấp hơn trung bình. Do đó, đà hồi phục chưa bền vững trong xu hướng trung hạn.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index đã điều chỉnh với biên độ rộng 120 điểm, sau đó hồi phục đóng cửa tháng 4 trên MA10 ngày. Thị trường cần có sự cải thiện tích cực hơn của khối lượng giao dịch mới có thể đánh giá về yếu tố đồng pha giữa xu hướng ngắn hạn và trung hạn của thị trường.

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1250 – 1270
- Kháng cự 2: 1287 – 1293
- Kháng cự 3: 1305 – 1315
- Hỗ trợ 1: 1180 – 1166
- Hỗ trợ 2: 1130 – 1080

## Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 5/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất thấp:** Trong kịch bản tích cực, trong ngắn hạn, thị trường chung tiếp tục đà hồi phục với khối lượng giao dịch cải thiện dần. Chỉ số tiếp tục hồi phục lên tới vùng Kháng cự 2 và Kháng cự 3 với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu giữ đà tăng trưởng trong 3 tuần vừa qua. Dấu hiệu xác nhận cho kịch bản này là khi kết thúc tuần giao dịch thứ 2 của tháng 4, VN-Index nằm trên MA10 tuần (~1246 điểm). Ngược lại, nếu giá tiếp tục tăng tới vùng kháng cự nhưng không có sự đồng thuận của khối lượng, động lượng tăng giá sẽ không bền vững và thị trường tiềm ẩn rủi ro xuất hiện yếu tố phân kỳ dẫn đến pha điều chỉnh tiếp theo. Do đó, nhà đầu tư cần quan tâm chặt chẽ các vị thế giao dịch ngắn hạn khi thị trường đi vào vùng kháng cự để xuất ở trên.
- **Kịch bản 2 – xác suất cao:** Quá trình hồi phục kỹ thuật diễn ra không có sự đồng pha trên các khung giao dịch và chưa có sự đồng thuận của giá tăng kèm theo khối lượng giao dịch cải thiện tích cực. Hiện tại chỉ số VN-Index đang tiệm cận đường MA10 tuần là kháng cự mạnh, nên tiềm ẩn rủi ro do yếu tố tâm lý dao động rất mạnh sau khi thị trường đã điều chỉnh nhịp đầu tiên trong tháng 4.

Ở kịch bản này, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh nhịp thứ 2, hoàn thành kết cấu điều chỉnh trung hạn với tổng biên độ 160 (+/-) điểm tính từ vùng đỉnh, trong 8-9 tuần tiếp theo. Nhà đầu tư nên lưu ý quan sát vùng 1130-1080 là vùng hỗ trợ xu hướng quan trọng.

# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2024



## Khuyến nghị:

Với 2 kịch bản đề xuất ở trên, nhà đầu tư đang có vị thế giao dịch ngắn hạn cần quan sát tín hiệu phản ứng của thị trường khi VN-Index khi tiệm cận các ngưỡng kháng cự của 2 kịch bản trên, sẵn sàng thoát vị thế khi xuất hiện áp lực cung gia tăng khi thị trường đi vào vùng kháng cự, đánh dấu hồi phục kỹ thuật thất bại,

Đối với nhà đầu tư trung hạn- dài hạn (mua tại vùng VN-Index 1020-1040), nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và quan sát vùng kháng cự quan trọng tiếp theo của VN-Index.

Danh sách các mã cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 1 và Hỗ trợ 2 trong các ngành Điện, Xuất khẩu, Ngân hàng, Công nghệ - Viễn thông, BĐS KCN, Chăn nuôi được trình bày ở các phần sau.

Nguồn: ABS Research

# MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>9</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>14</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>22</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>28</u>



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của  
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS





# TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

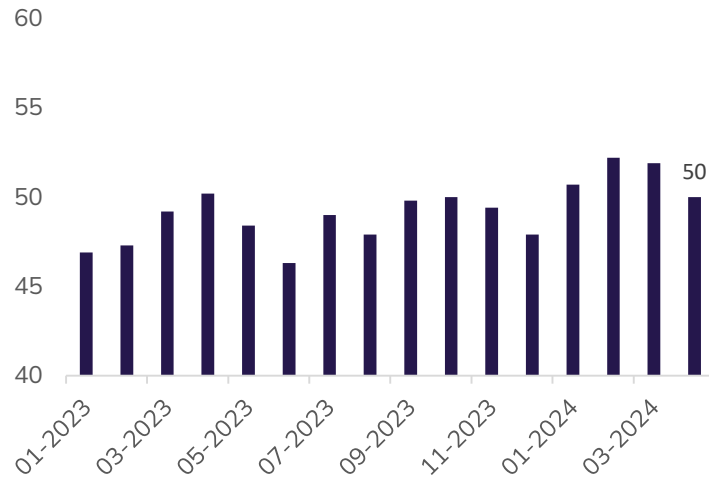


Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



# Mỹ: CPI tăng ngoài tầm kiểm soát, số liệu việc làm đáng thất vọng

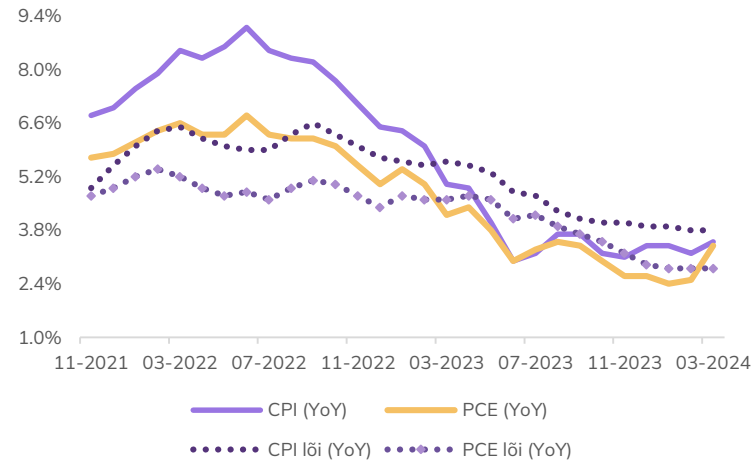
## PMI ở mức 50 điểm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 4 đã giảm xuống 50 điểm từ mức 51.9 của tháng trước, thấp hơn rất nhiều so với kỳ vọng của thị trường là 52, nhưng được điều chỉnh tăng nhẹ từ ước tính ban đầu là 49.9.
- Tháng 4 đánh dấu sự suy giảm sản xuất lần đầu tiên trong năm nay sau 3 tháng mở rộng mạnh mẽ. Các nhà sản xuất giảm sức mua hàng do số lượng đơn đặt hàng mới giảm mạnh trong tháng 4, cùng với đó là giá nguyên vật liệu đầu vào gia tăng mà cụ thể là kim loại và dầu thô.

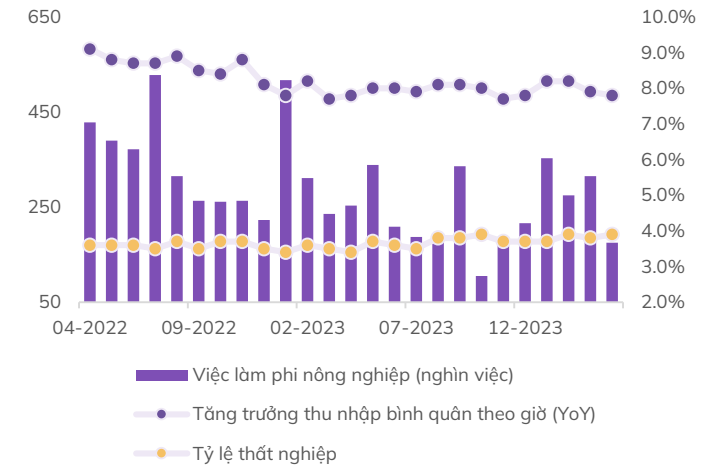
## Lạm phát Mỹ quay trở lại



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số CPI tháng 3/2024 tăng 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn nhiều so với dự kiến, đánh dấu sự gia tăng lạm phát trở lại sau 5 tháng suy giảm trước đó. Đóng góp chủ yếu vào mức tăng CPI tháng này có thể kể tới (i) chi phí năng lượng tiếp tục tăng hơn 1,1% sau khi đã tăng 2,3% vào tháng 2 do căng thẳng địa chính trị, (ii) chi phí nhà ở đã tăng hơn 5,7% svck, cùng với (iii) chi phí lượng thực tăng 2,2% svck, đang tạo áp lực lớn lên người tiêu dùng Mỹ

## Số liệu việc làm đáng thất vọng

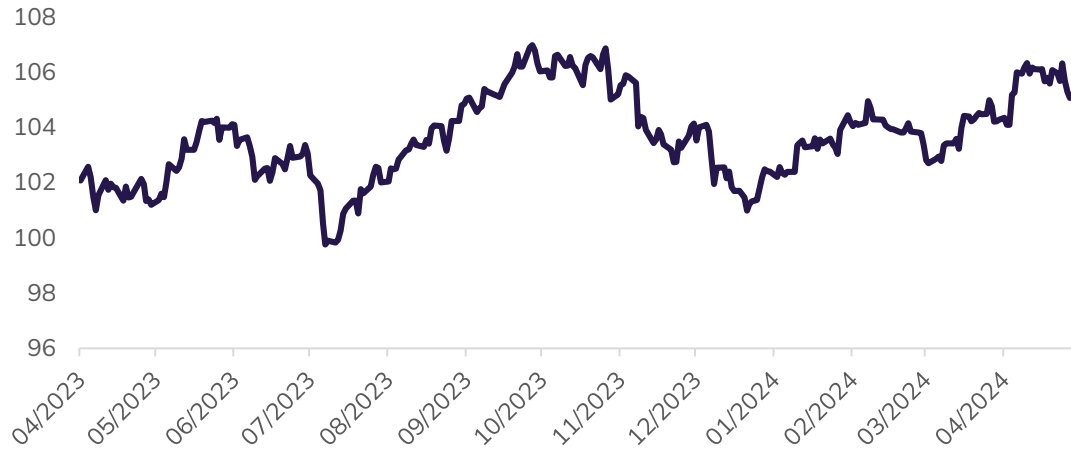


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 4/2024, kinh tế Mỹ tạo thêm 175,000 việc làm, đây là một con số đáng thất vọng so với 315.000 việc làm trong tháng 3 và thậm chí còn thấp hơn kỳ vọng của thị trường ở mức 243.000 việc làm.
- Tỷ lệ thất nghiệp gần như không đổi và dao động quanh mốc 3,9% và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giữ vững ở mốc 62.7% trong khi tăng trưởng tiền lương có bao gồm lạm phát đạt 3.9%, giảm so với 4.1% cùng kỳ năm trước

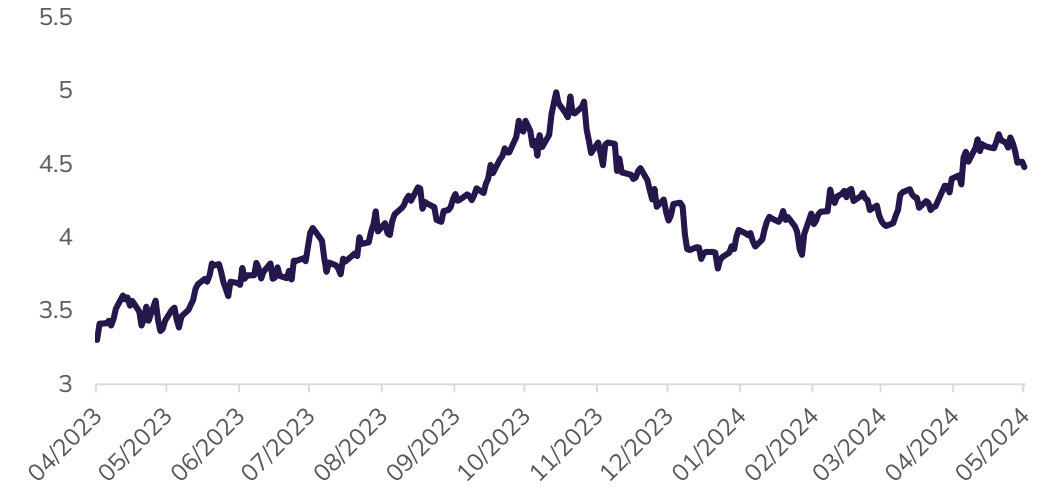
# DXY và lợi suất TPCP đồng loạt tăng khi Fed không giảm lãi suất

## DXY bật tăng khi Fed không hạ lãi suất như kỳ vọng



Nguồn: Investing, ABS Research

## Lợi suất TPCP Mỹ 10 tạo đỉnh trong tháng 4 (Đơn vị : %)

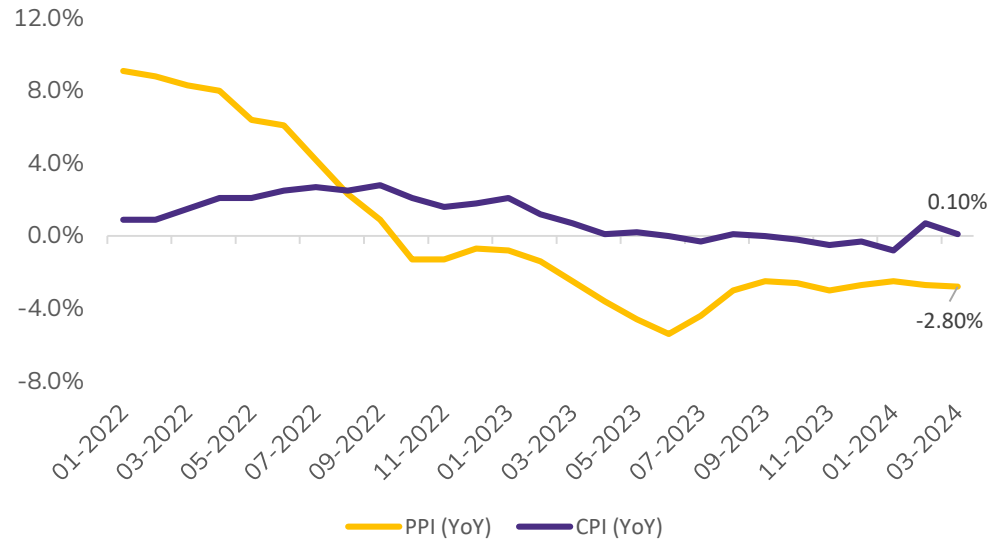


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong cuộc họp ngày 1/5, FOMC quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5.25%-5.50% mức cao nhất trong 23 năm, bác bỏ khả năng tăng lãi suất trong tháng 6, đồng thời phát đi thông điệp sẵn sàng ngồi yên cho đến khi đạt được mục tiêu lạm phát 2%. Fed cho rằng “tiến trình giảm lạm phát về mục tiêu 2% đang thiếu tiến triển” trong những tháng gần đây.
- Phát biểu này khiến cho giới chuyên gia nhận định khả năng rất lớn Fed sẽ chỉ giảm lãi suất 1 lần duy nhất vào tháng 11 năm nay khi các điều kiện kinh tế hiện tại không ủng hộ Hoa Kỳ chống lại lạm phát trong thời gian ngắn. Mặc dù Powell phủ nhận nhưng rõ ràng nước Mỹ đang có dấu hiệu của tình trạng lạm phát kèm suy thoái.

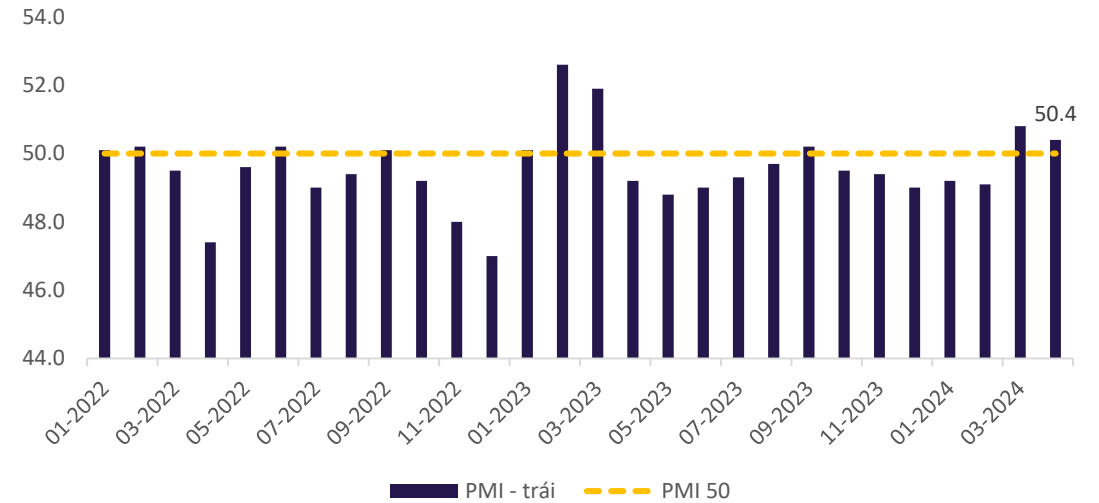
- Sau khi thông tin về CPI cũng như quyết định từ cuộc họp FOMC được công bố, chỉ số DXY đã tăng phi mã như dự đoán và đã có lúc đạt ngưỡng 106.5 trong tháng 4, tương đương với mức tăng hơn 5% kể từ đầu năm 2024. ABS kỳ vọng môi trường lãi suất cao trong phần lớn năm 2024 sẽ tiếp tục duy trì DXY ở mức cao.
- Tương tự như đồng đô la Mỹ, lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm Mỹ cũng tiếp đà tăng khi đã chạm mốc 4.7% trong tháng 4 vừa qua, tăng tới hơn 95 điểm cơ bản so với hồi đầu năm. Điều này đã trực tiếp phản ánh hiện trạng lạm phát của Mỹ trong tháng qua khi các nhà đầu tư xú cờ hoa gia tăng tỷ trọng những tài sản an toàn trong danh mục đầu tư của mình.

## CPI tăng trở lại



Nguồn: Investing, ABS Research

## PMI giảm nhẹ tuy nhiên vẫn ở mức mở rộng



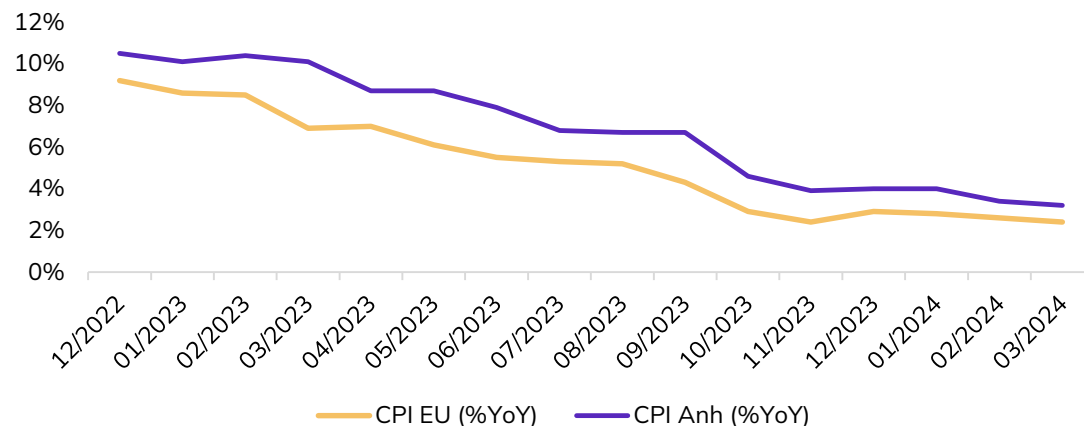
Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2024 tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2023, tuy nhiên con số này vẫn còn thấp hơn đáng kể so với con số 0,4% được các nhà kinh tế dự báo trước đây. Trong khi chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) một lần nữa gây thất vọng khi giảm -2.8% svck, phù hợp với kịch bản tiêu cực của giới chuyên gia rằng Trung Quốc chưa thể bắt đầu phục hồi.
- Trung Quốc đã trải qua xu hướng giảm phát kéo dài trong nửa cuối năm 2023. ABS đánh giá CPI của Trung Quốc đã quay trở lại mức tăng thường thấy trước đây sau một tháng 2 đầy tích cực nhờ dịp Tết Nguyên Đán. Triển vọng kinh tế của Trung Quốc vẫn còn ảm đạm khi tổng chi tiêu của người tiêu dùng vẫn trong tình trạng trì trệ suốt 4 năm qua. Điều kiện kinh tế yếu kém cũng kìm hãm chi tiêu của người tiêu dùng vì họ phải tiết kiệm trước tình trạng thất nghiệp gia tăng.

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Trung Quốc tháng 4 giảm xuống mức 50.4 điểm từ mức 50.8 trong tháng 3, tuy nhiên vẫn cao hơn dự báo của các chuyên gia là 50.3.
- Cho đến nay, các biện pháp kích thích tiền tệ liên tục từ Bắc Kinh chỉ mang lại sự hỗ trợ hạn chế cho nền kinh tế Trung Quốc, vốn đang phải vật lộn với tình trạng suy thoái kéo dài trên thị trường bất động sản - từng là động lực tăng trưởng chính của đất nước, và nay đang khiến nợ xấu của nhóm 4 NHTM lớn nhất Trung Quốc đạt ngưỡng 10%.
- Trung Quốc hiện đang sử dụng nhiều hơn đến chính sách tài khóa để hỗ trợ cho thị trường BĐS và nền kinh tế. Fitch Ratings đã hạ triển vọng xếp hạng tín nhiệm của Trung Quốc xuống mức “tiêu cực” với lý do rủi ro gia tăng từ nợ chính phủ tăng cao và tăng trưởng chậm lại.

# EU gần đạt mục tiêu lạm phát

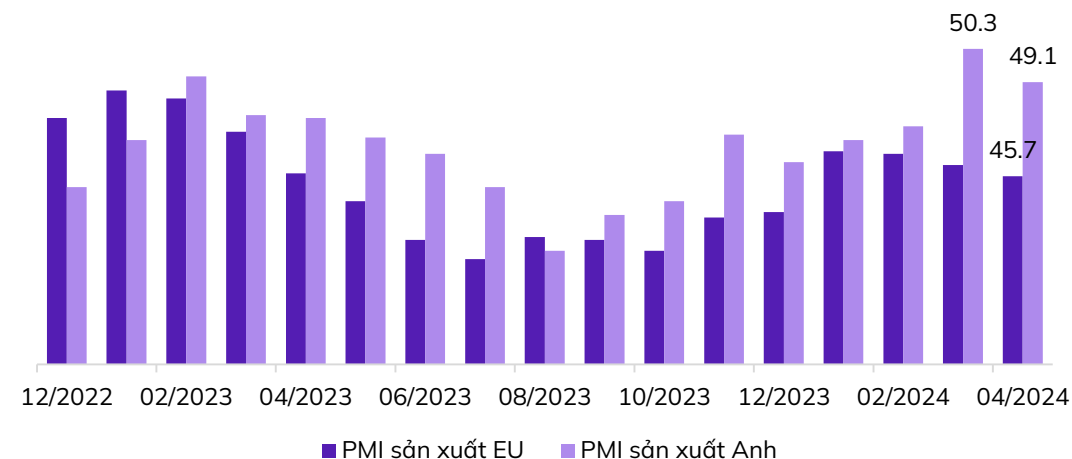
## Tốc độ tăng CPI EU tiếp tục giảm ổn định



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sơ bộ tháng 4/2024 của EU tăng 2,4% so với cùng kỳ, không thay đổi so với tháng trước, đúng như theo những dự báo của giới chuyên môn. CPI tiếp tục giảm theo từng tháng và hiện đã gần đạt ngưỡng 2%. Các thành phần chính của CPI EU bao gồm dịch vụ tăng 3.7% so với 4.0% cùng kỳ, thực phẩm, thuốc lá và đồ uống có cồn tăng 2.8% svck và nhiên liệu -0.6% svck. Với tiến trình lạm phát tiến triển tốt như hiện tại, rất có khả năng ECB sẽ cắt giảm lãi suất ngay trong tháng 6 này.
- Chỉ số giá tiêu dùng ở Anh có diễn biến phần nào trái ngược so với EU khi tăng cao hơn dự kiến khi CPI tháng 3 đạt 3.2% svck, so với tháng trước tăng 0.6% so với chỉ 0.4% của tháng 2. Trong đó đặc biệt là giá thuê nhà tăng 6.3% svck từ mức 6.0% của tháng 2. ABS cho rằng đây chỉ là một bước lùi nhẹ trong tiến trình giảm lạm phát hiện nay của Anh và số liệu tháng 4 được giới chuyên gia đánh giá là tích cực.

## PMI Anh lần đầu tăng trên 50 sau một thời gian rất dài



Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất tháng 4 của Vương quốc Anh một lần nữa trở lại mức thu hẹp 49.1 sau một tháng 3 tăng trưởng đầy tích cực, mặc dù số liệu này vẫn cao hơn dự báo sơ bộ ở mức 48.7. Cả khả năng sản xuất và đơn đặt hàng mới đều ghi nhận mức giảm so với tháng 3 khi các điều kiện kinh tế chưa ổn định. Tỷ lệ việc làm tại Anh đã giảm tháng thứ 12 liên tiếp nhưng khu vực sản xuất được kỳ vọng sẽ quay trở lại mạnh mẽ ngay tại tháng 5.
- Chỉ số sản xuất PMI của EU tiếp tục giảm sâu khi chỉ đạt mức khiêm tốn 45.7 điểm trong tháng 4, giảm so với mức 46.1 của tháng trước. Số lượng đơn đặt hàng giảm chính là yếu tố quyết định đối với PMI tháng này khi EU đang nhận được số lượng đơn đặt hàng mới thấp nhất kể từ 2023 khiến cho tỷ lệ việc làm giảm. ABS cho rằng nguyên nhân đến từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh trong khi tiêu thụ còn yếu, các thị trường cạnh tranh với EU như Trung Quốc đang cho thấy ưu thế vượt trội hơn so với lục địa già về giá nguyên vật liệu đầu vào.



# TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

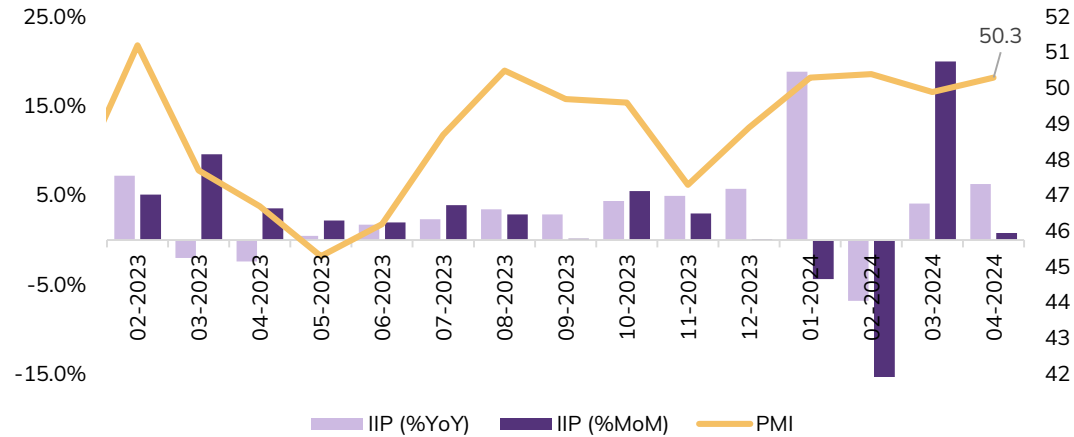


Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



# • Sản xuất mở rộng trở lại

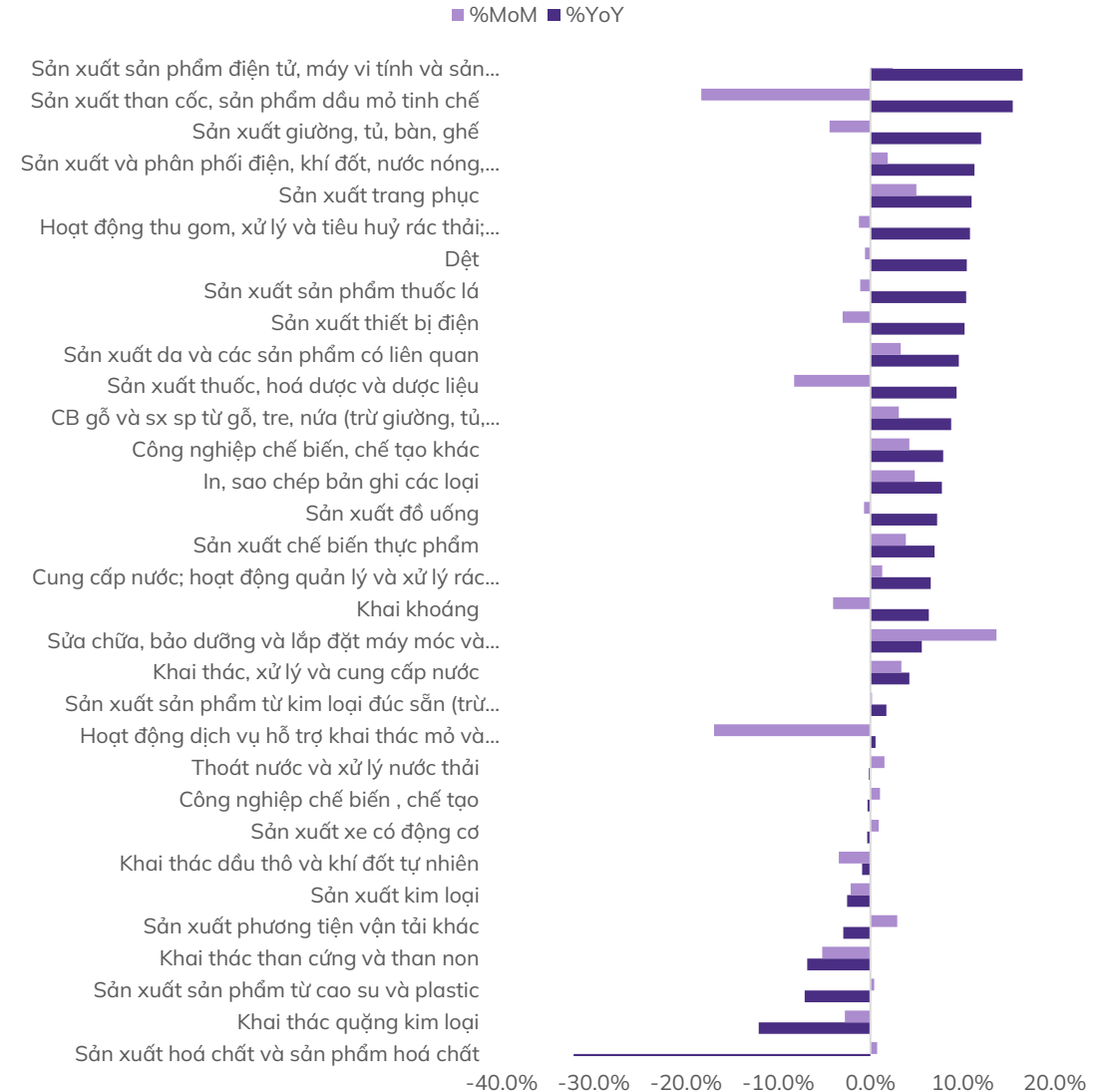
## PMI duy trì ở mức mở rộng



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** tháng 4 tăng trở lại lên trên ngưỡng 50 điểm, đạt 50,3 điểm so với 49,9 điểm của tháng 3. Kết quả chỉ số cho thấy ngành sản xuất của Việt Nam tăng trưởng trở lại trong tháng 4 khi số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh giúp sản lượng tăng trở lại. Tuy nhiên, các công ty đã giảm việc làm, và niềm tin kinh doanh đã giảm. Trong khi đó, chi phí đầu vào tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng là tương đối chậm. Điều này đã cho phép các nhà sản xuất tiếp tục chiết khấu giá cho khách hàng để thu hút đơn đặt hàng mới.
- **Chỉ số IIP** tháng 4 tăng 6,3% so cùng kỳ năm trước và tăng 0,8% so với tháng trước. Tính chung bốn tháng đầu năm 2024, IIP ước tính tăng 6,0% so cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,5%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 6,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,3%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,3%; ngành khai khoáng giảm 4,6%.

## Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (04/2024)

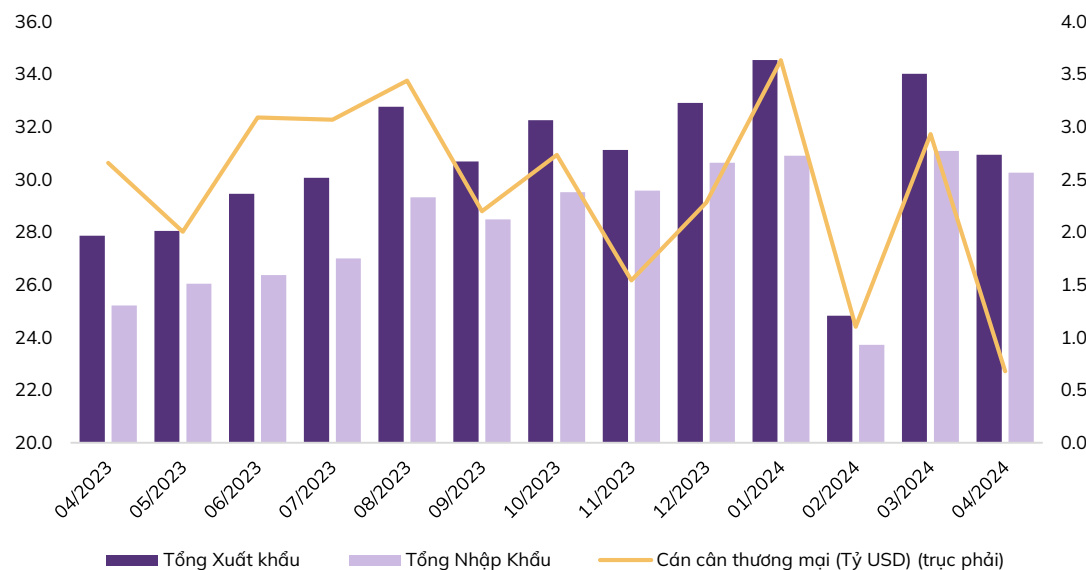


Nguồn: GSO, ABS Research

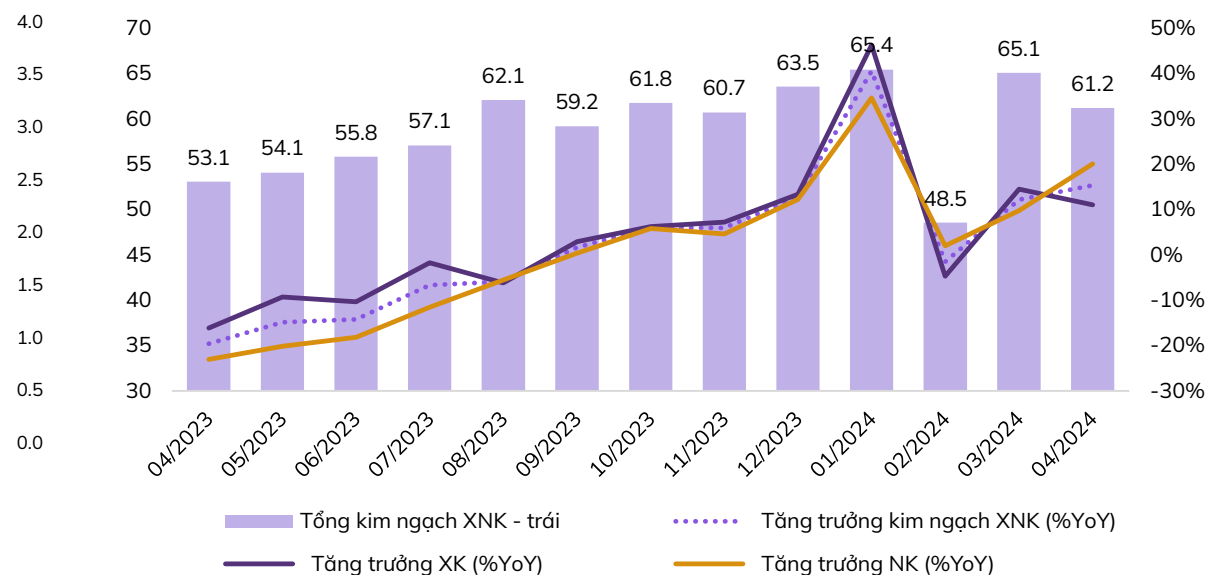
# • Xuất nhập khẩu giảm so với tháng trước nhưng vẫn khá tích cực

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2024 ước đạt 61,20 tỷ USD, giảm 5,2% so với tháng trước và tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu ước đạt ước đạt 30,94 tỷ USD, giảm 8,1% so với tháng trước. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 4/2024 tăng 10,6% svck và kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2024 tăng 19,9% svck. Với kết quả trên, cán cân thương mại hàng hóa tháng 4/2024 ước tính xuất siêu 0,68 tỷ USD.
- Tính chung 4 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 123,64 tỷ USD, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 33,62 tỷ USD, tăng 21%, chiếm 27,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 90,02 tỷ USD, tăng 12,9%, chiếm 72,8%. Trong 4 tháng đầu năm 2024 có 21 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 86,4% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 57,8%). Tính chung 4 tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,4 tỷ USD.
- Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 4 tháng đầu năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 34,1 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 41,6 tỷ USD.

**Xuất nhập khẩu đều giảm nhẹ (Đvt: Tỷ USD, %YoY)**



**Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì tích cực (Đvt: Tỷ USD, %YoY)**

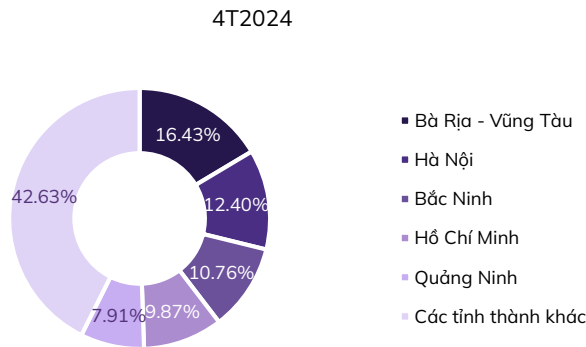




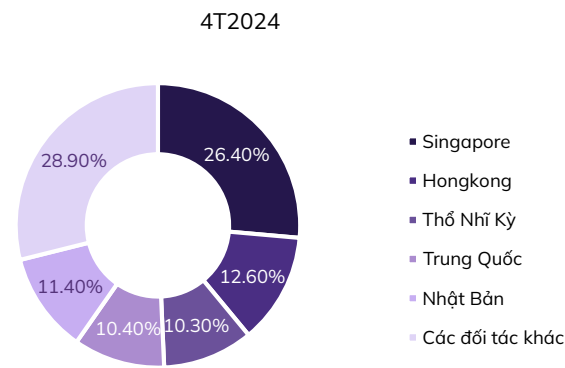
# • Vốn FDI tiếp tục là mũi nhọn

- Tính đến 20/4/2024, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 9,27 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước.. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới có 966 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 7,11 tỷ USD, tăng 28,8% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 73,2% về số vốn đăng ký. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam 4 tháng đầu năm 2024 ước đạt 6,28 tỷ USD tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 4 tháng đầu năm trong 5 năm qua
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt gần 5 tỷ USD, chiếm 70,2% tổng vốn đăng ký cấp mới; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,6 tỷ USD, chiếm 22,5%; các ngành còn lại đạt 519,6 triệu USD, chiếm 7,3%. Ngoài ra vốn đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 902 lượt với tổng giá trị góp vốn 929,6 triệu USD, giảm 70,1% so với cùng kỳ năm trước
- Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 2,59 tỷ USD, chiếm 36,4% tổng vốn đăng ký cấp mới. Tiếp đến là Đặc khu hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 898,6 triệu USD, chiếm 12,6%; Nhật Bản 814,1 triệu USD, chiếm 11,4%; Trung Quốc 740,2 triệu USD, chiếm 10,4%; Thổ Nhĩ Kỳ 730,1 triệu USD, chiếm 10,3%; Đài Loan 512,3 triệu USD, chiếm 7,2%. Vốn đầu tư tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài như Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hưng Yên, Bắc Giang, Hải Phòng. Riêng 10 địa phương này đã chiếm 74,8% số dự án mới và 79,1% số vốn đầu tư của cả nước

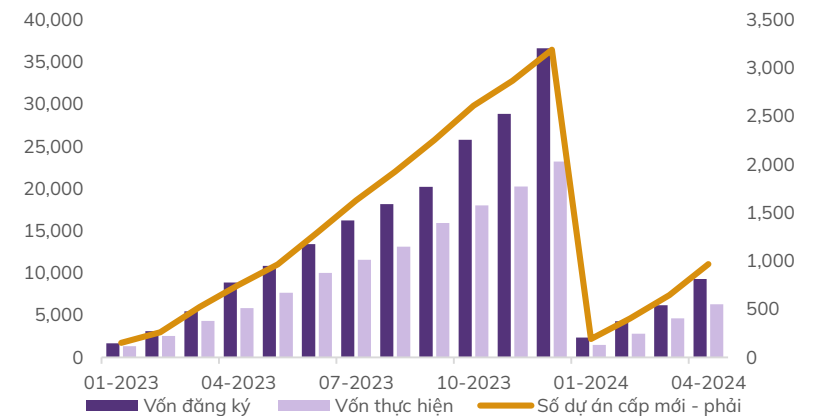
**Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương (Đvt: Tỷ USD)**



**Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 2023 theo đối tác**

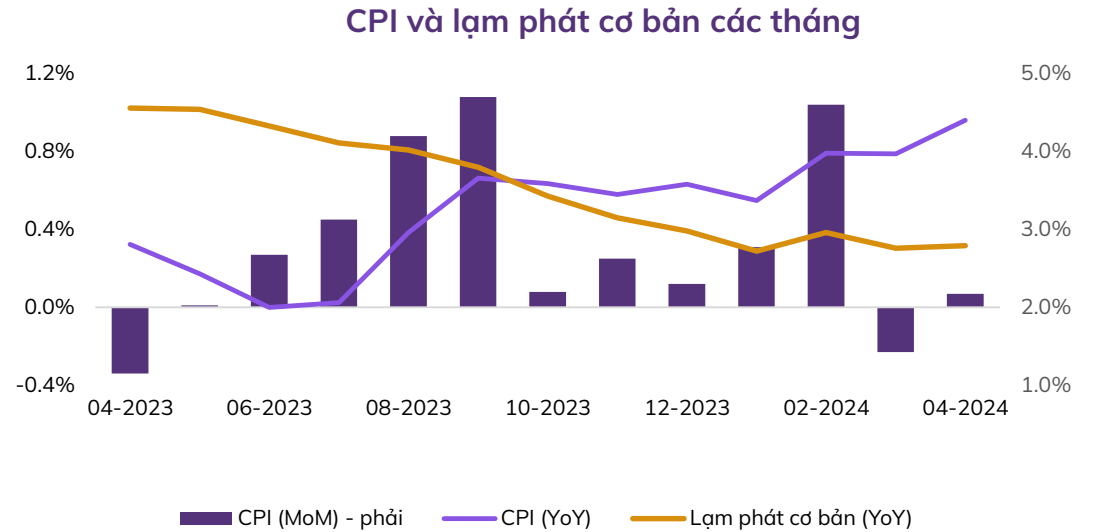


**Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)**



## • Tốc độ tăng trưởng CPI chứng lại

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4-2024 tăng 4.4% so với cùng kỳ năm 2023. Bình quân 4 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước, gần cận dưới của mục tiêu cả năm là 4-4,5% (tháng 1 tăng 3,77%; 2 tháng tăng 3,67%; 3 tháng tăng 3,77%).
- CPI tháng 4/2024 tăng chủ yếu do nhóm giao thông tăng cao nhất với 1,95% (làm CPI chung tăng 0,19 điểm phần trăm) khi giá xăng trong nước tăng 4,78%; giá dầu diesel tăng 2,01% do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong tháng.
- Áp lực lạm phát đang gia tăng do biến động giá dầu, lương thực, chất bán dẫn, chi phí vận tải đường biển, hàng không... trên thế giới, tác động đến giá xăng dầu, nguyên vật liệu, vận tải... trong nước. Ngoài ra, lạm phát cộng hưởng với các yếu tố bên trong do việc điều chỉnh giá điện, dịch vụ giáo dục, y tế, thực hiện chính sách cải cách tiền lương....



Nguồn: GSO, ABS Research

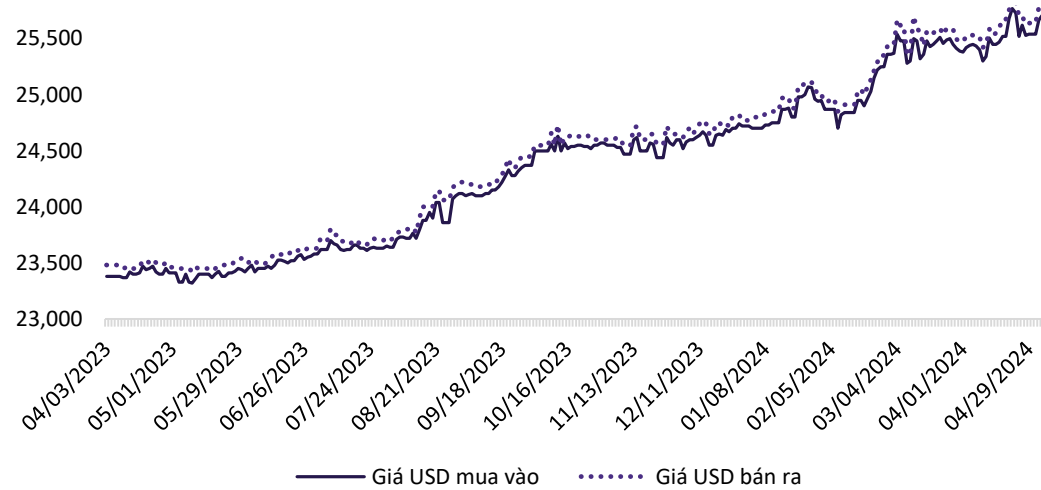
### Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

CPI theo ngành	Tỷ trọng (%)	01-2023	02-2023	03-2023	04-2023	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024
<b>CPI (YoY)</b>	<b>100</b>	<b>4.89%</b>	<b>4.31%</b>	<b>3.35%</b>	<b>2.81%</b>	<b>2.43%</b>	<b>2.00%</b>	<b>2.06%</b>	<b>2.96%</b>	<b>3.66%</b>	<b>3.59%</b>	<b>3.45%</b>	<b>3.58%</b>	<b>3.37%</b>	<b>3.98%</b>	<b>3.97%</b>	<b>4.40%</b>
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	33.6	6.08%	4.29%	3.97%	3.62%	3.58%	3.34%	2.59%	2.31%	2.87%	2.81%	2.98%	2.93%	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%
Lương thực	3.7	3.74%	3.64%	3.75%	3.84%	3.85%	3.78%	3.79%	6.99%	10.49%	11.34%	13.24%	14.66%	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%
Thực phẩm	21.3	6.11%	3.84%	3.29%	2.89%	2.89%	2.62%	1.80%	0.94%	1.17%	0.93%	0.91%	0.70%	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%
Ăn uống ngoài gia đình	8.6	7.00%	5.71%	5.75%	5.35%	5.20%	4.96%	4.04%	3.77%	4.00%	4.00%	3.97%	3.77%	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%
Đồ uống và thuốc lá	2.7	4.36%	3.85%	3.73%	3.63%	3.43%	3.23%	3.05%	3.06%	3.04%	2.84%	2.77%	2.46%	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%
May mặc và giày dép	5.7	2.80%	2.65%	2.51%	2.31%	2.22%	2.16%	2.02%	2.03%	2.06%	1.97%	1.95%	1.80%	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%
Nhà ở và VLXD	18.8	6.94%	7.88%	6.68%	5.20%	6.40%	6.49%	6.51%	7.14%	7.33%	6.88%	5.91%	5.67%	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	6.7	2.85%	2.75%	2.70%	2.29%	2.23%	2.11%	1.95%	1.83%	1.79%	1.70%	1.50%	1.37%	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%
Thuốc và dịch vụ y tế	5.4	0.64%	0.63%	0.63%	0.62%	0.63%	0.61%	0.61%	0.55%	0.58%	0.54%	3.39%	5.53%	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%
Giao thông	9.7	0.05%	-0.18%	-4.91%	-3.94%	-8.94%	-11.98%	-9.29%	-0.31%	3.20%	3.90%	1.63%	2.57%	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%
Bưu chính viễn thông	3.1	-0.21%	-0.26%	-0.30%	-0.33%	-0.51%	-0.58%	-0.95%	-1.11%	-1.29%	-1.34%	-1.42%	-1.36%	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%
Giáo dục	6.2	11.60%	10.40%	8.41%	5.98%	5.70%	5.75%	5.57%	5.05%	7.25%	7.14%	8.23%	8.36%	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%
Văn hóa, giải trí và du lịch	4.6	5.30%	4.74%	4.66%	2.99%	2.49%	2.30%	1.70%	1.35%	1.37%	1.34%	1.21%	1.22%	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3.5	3.49%	3.40%	3.15%	3.33%	3.38%	3.39%	5.88%	5.89%	5.93%	5.91%	6.02%	6.11%	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%

Nguồn: GSO, ABS Research

# Tỷ giá chưa thể hạ nhiệt

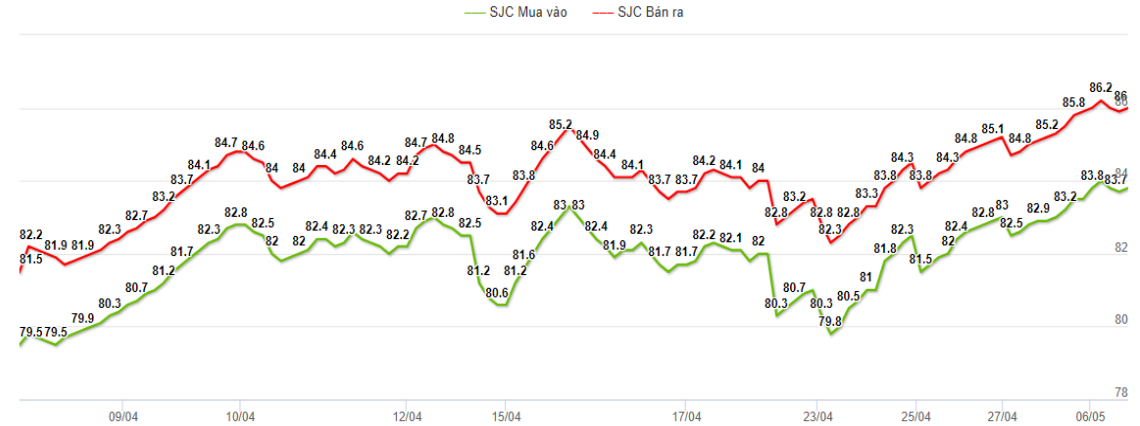
Tỷ giá tiếp tục thiết lập đỉnh lịch sử



Nguồn: ABS Research

- Tính đến ngày 06/05/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 24.005 VND/USD, tiếp tục tăng hơn 240 đồng chỉ sau 1 tháng, tăng 4,9% kể từ đầu năm nay và thiết lập mức cao kỷ lục của tỷ giá USD so với VND. Sau khi kênh tín phiếu đáo hạn và VND được đẩy trở lại các NHTM, VND tiếp tục tăng giá, NHNN đã phải can thiệp bằng biện pháp cuối cùng là bán ngoại tệ kể từ ngày 19/4 để hạ nhiệt tỷ giá khi tốc độ mất giá 5% của Việt Nam có thể so sánh được với Thái Lan (7%) và Nhật Bản (9,7%).
- Có 3 cách chính để NHNN kiểm soát tỷ giá, cách đơn giản nhất là phát hành tín phiếu nhưng cho đến nay chưa cho thấy tác dụng rõ ràng, tiếp theo là dùng dự trữ ngoại hối để can thiệp tỷ giá tuy nhiên đây chỉ là biện pháp tính thế ngắn hạn. Nếu như tỷ giá tiếp tục mất kiểm soát, rất có thể NHNN sẽ phải nâng lãi suất.

Giá vàng SJC tháng qua (triệu VND/lượng)

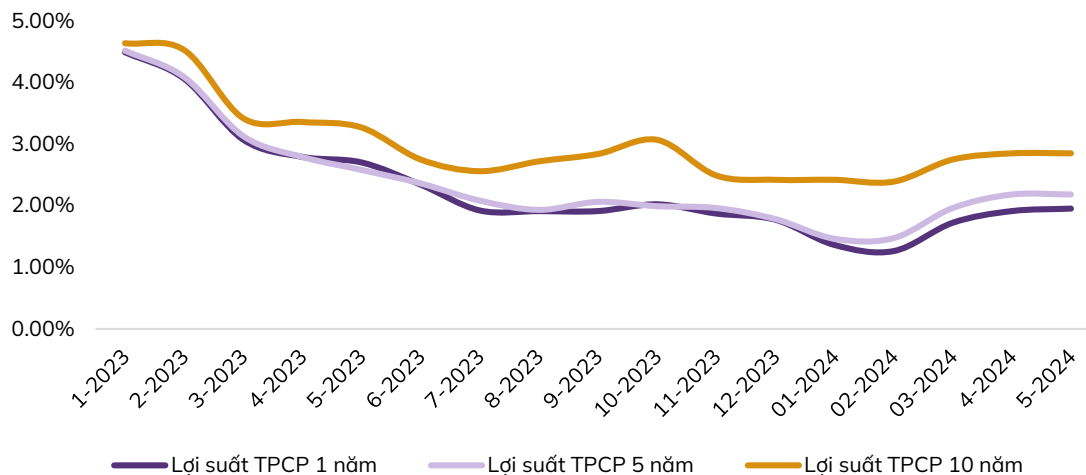


Nguồn: giavang.org, ABS Research

- Trong phiên giao dịch đầu tiên của tháng 5, giá vàng thế giới dao động quanh vùng đỉnh lịch sử. Trong nước, kim loại quý này tăng giá mạnh từng ngày.
- Giá vàng thế giới tại thời điểm 06/05/2024 giao dịch ở mức 2309 USD/ounce, tiếp tục thiết lập đỉnh thời đại. iệc giá vàng đang chứng lại ở vùng 2.300 USD/oz có thể dẫn tới áp lực chốt lời gia tăng trong ngắn hạn, dẫn tới rủi ro mất giá sâu hơn đồng thời phản ánh bối cảnh Fed giữ nguyên lãi suất trong phần lớn năm 2024 này
- Tại Việt Nam, giá vàng SJC đã đạt 87,5 triệu đồng/lượng, tiếp tục phá đỉnh tại ngày 08/05/2024 và đang cao hơn so với giá vàng quốc tế quy đổi trên 15 triệu đồng/lượng. Giá vàng liên tục neo ở mức giá cao trong bối cảnh, Ngân hàng Nhà nước 4 lần tổ chức đấu thầu vàng miếng nhưng có tới 3 lần thất bại do không đủ số lượng doanh nghiệp bỏ phiếu.

# ☛ Bức tranh tín dụng trong năm 2024 còn nhiều vướng mắc

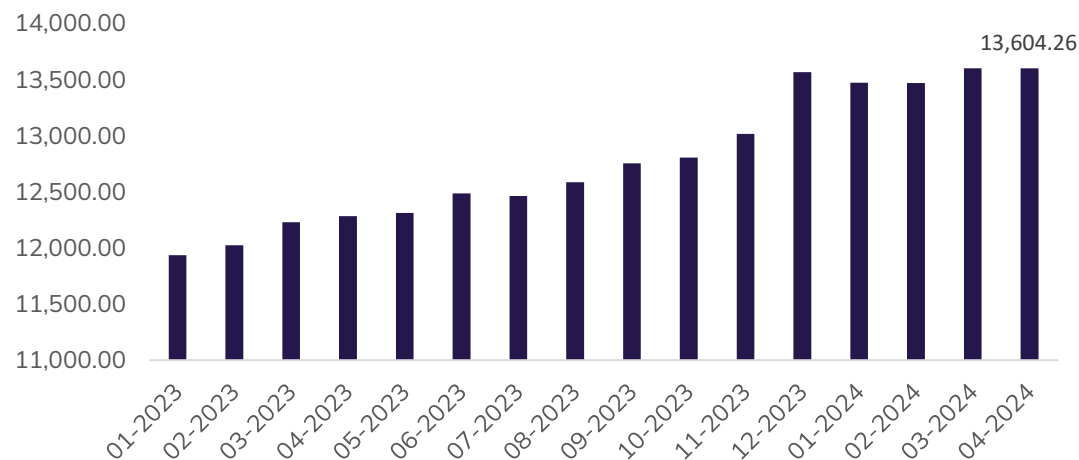
## Lợi suất TPCP có dấu hiệu tăng trở lại



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Lãi suất của các ngân hàng đồng loạt tăng ở hầu hết các kỳ hạn trong giai đoạn cuối tháng 4 và đầu tháng 5 khi thị trường tín dụng cải thiện và lượng tiền dư thừa trong hệ thống ngân hàng hiện ở mức thấp.
- Mức hấp thụ tín dụng của nền kinh tế mặc dù hồi phục trở lại nhưng vẫn còn yếu khi tổng dư nợ tín dụng tính đến cuối tháng 4/2024 đạt khoảng 13,6 triệu tỷ đồng, +10,7% svck và +0.4% YTD. Tín dụng tăng thấp do nhu cầu yếu, thể hiện qua tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng tới 84,1% so với tháng trước và tăng 6,4% svck do điều kiện kinh doanh khắc nghiệt.

## Tổng dư nợ tín dụng (Nghìn tỷ đồng)



Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

## Mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức thấp

### Lãi suất huy động



Nguồn: WChart.vn

Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

## ↻ Một số thông tin nổi bật tháng 4

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
01/04/2024	Cuộc khủng hoảng từ lĩnh vực bất động sản Trung Quốc tác động đến các ngân hàng lớn nhất nước này, làm gia tăng các khoản nợ xấu. Chính quyền Bắc Kinh đang kêu gọi tài trợ cho các nhà phát triển bất động sản nằm trong danh sách trắng để giải quyết tình trạng. bốn ngân hàng lớn nhất Trung Quốc gồm Ngân hàng Công Thương Trung Quốc (ICBC), Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc (CCB), Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC) và Bank of China (BOC) thông báo nợ xấu đang tăng vọt, lên đến 1.230 tỷ NDT (170 tỷ USD), tăng 10% so với năm ngoái. Trong số đó, nợ xấu liên quan đến bất động sản là 183,9 tỷ NDT, tăng 3 tỷ NDT so với năm trước. Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc đứng trước nguy cơ "nổ tung", sau khi thông báo nợ xấu tăng 43,3%. Ba ngân hàng hàng đầu khác có mức tăng nợ xấu ở mức 1,25-12%.	Trung Quốc nếu rơi vào một cuộc đại suy thoái sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới Việt Nam, một quốc gia trực tiếp kết nối đa phương với quốc gia tỷ dân.
02/04/2024	Tỷ giá vượt đỉnh, đạt hơn 25.000VND/USD sau khi NHNN không cho thấy sự hiệu quả của việc phát hành tín phiếu	Tỷ giá tăng cao sẽ là rủi ro rất lớn cho nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng
14/04/2024	Dư nợ tín dụng bất động sản đến cuối năm 2023 khoảng 2,88 triệu tỷ đồng, trong đó vay kinh doanh bất động sản khoảng 1,09 triệu tỷ đồng, vay tiêu dùng 1,79 triệu tỷ đồng.	Rủi ro tiềm năng đến an toàn tín dụng khi dư nợ bất động sản quá lớn
19/04/2024	Ngân hàng Nhà nước bắt đầu bán ngoại tệ để can thiệp thị trường theo hình thức giao ngay vào các ngày làm việc trong tuần. Đây là động thái mới nhất của Ngân hàng Nhà nước nhằm can thiệp hạ nhiệt cơn sốt giá USD.	Biện pháp can thiệp tỷ giá cuối cùng của NHNN trước khi phải tăng lãi suất nếu như không muốn VND bị thả nổi và "trôi" đi quá xa.
26/04/2024	Trong lúc thị trường và nhà đầu tư đang hào hứng về việc hệ thống KRX sẽ bắt đầu vận hành (go-live) vào ngày 2-5 theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE), Ủy ban Chứng khoán (UBCK) Nhà nước ngay ngày giao dịch cuối tháng 4 đã có công văn hỏa tốc khẳng định chưa đủ cơ sở để chấp thuận việc đưa hệ thống này vào vận hành chính thức. Nhà đầu tư chứng khoán một lần nữa lỡ hẹn với hệ thống này..	KRX nhiều lần lỡ hẹn, tiến độ thăng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng một xa vời



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

ĐIỀU CHỈNH MẠNH VÀ NHANH



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



## ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN

- Sau khi đà tăng chững lại trong tháng 3, VNIndex phân hóa với áp lực bán tăng cao. Kết thúc tháng 4/2024, VNIndex đóng cửa giảm 74,57 điểm, giảm -5,81% so với cuối tháng trước về mốc 1.209,52 điểm. Điểm số thị trường có lúc lui về kiểm định lại mốc hỗ trợ 117x.
- Trung bình GTGD/phiên trong tháng 4 đạt 21.646 tỷ đồng/phiên, giảm 18,9% so với số liệu tháng 03 nhưng cao hơn so với mức trung bình trong vòng 1 năm trở lại đây là 9,4%. Áp lực bán lớn khiến cho lực mua chủ động bị suy giảm.
- Các TTCK trên thế giới hầu hết có trạng thái tương tự VNIndex, tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam dẫn đầu với đà giảm lớn nhất -5,8%.

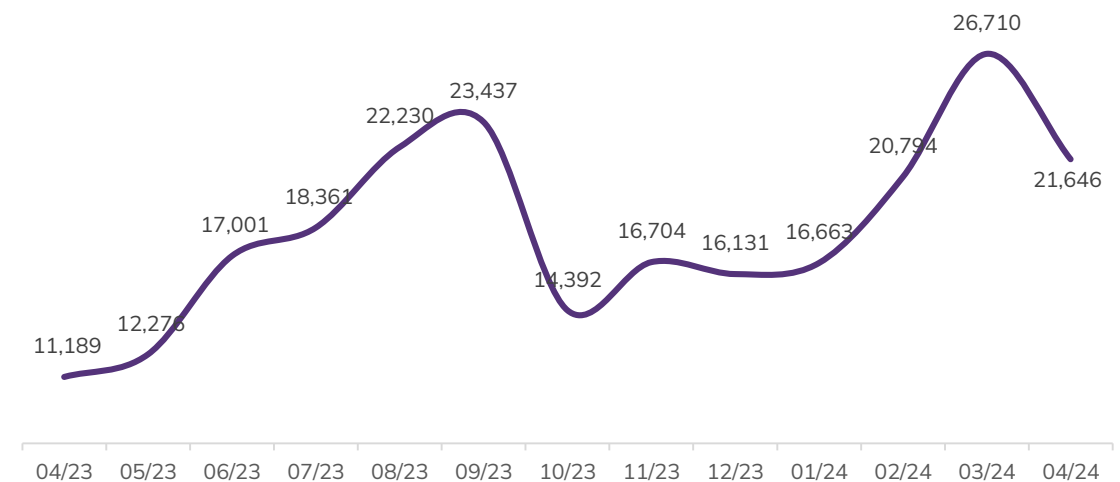
Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-5.8%	3.9%	17.6%	15.3%
Dow Jones	-5.0%	-0.9%	14.4%	10.9%
Nasdaq	-4.4%	3.3%	21.8%	28.1%
S&P 500	-4.2%	3.9%	20.1%	20.8%
Shanghai	2.1%	11.3%	2.9%	-6.6%
DAX	-3.0%	6.1%	21.1%	12.6%
Nikkei 225	-4.9%	5.8%	24.5%	33.1%
SET	-0.7%	0.3%	-1.0%	-10.5%
FTSE 100	2.4%	6.7%	11.2%	3.5%

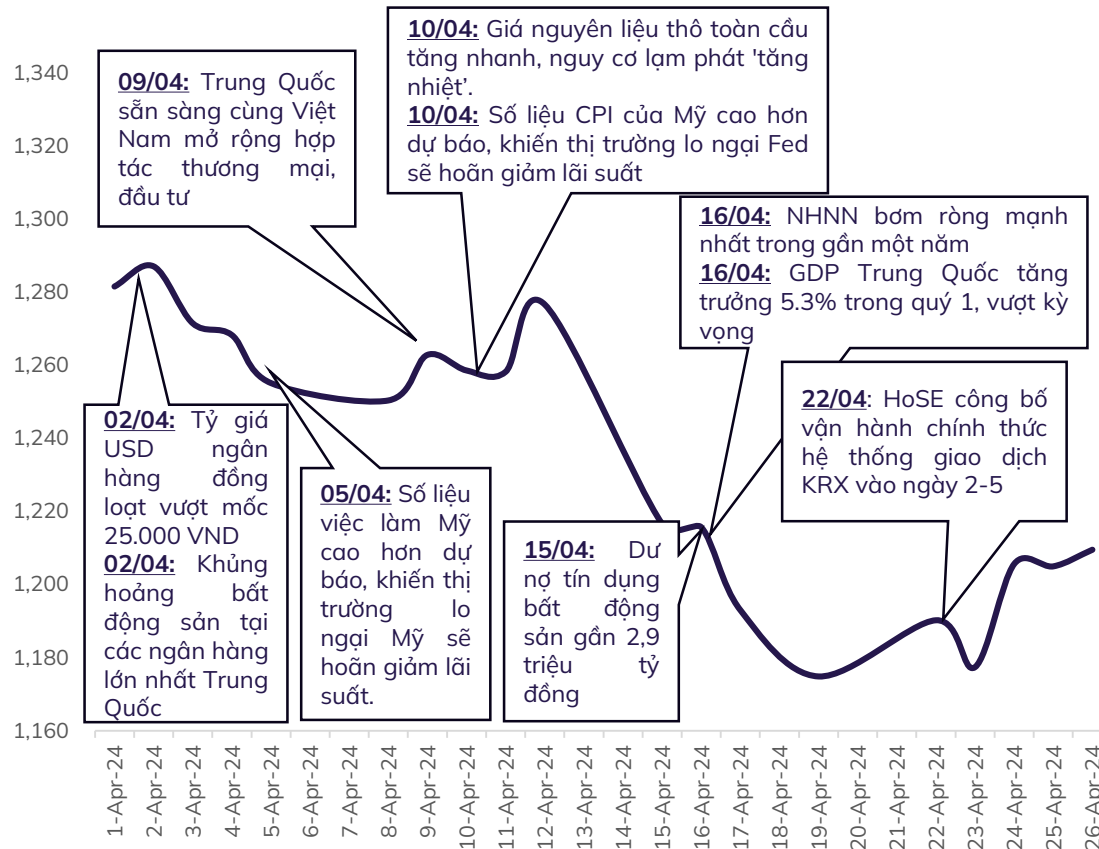
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



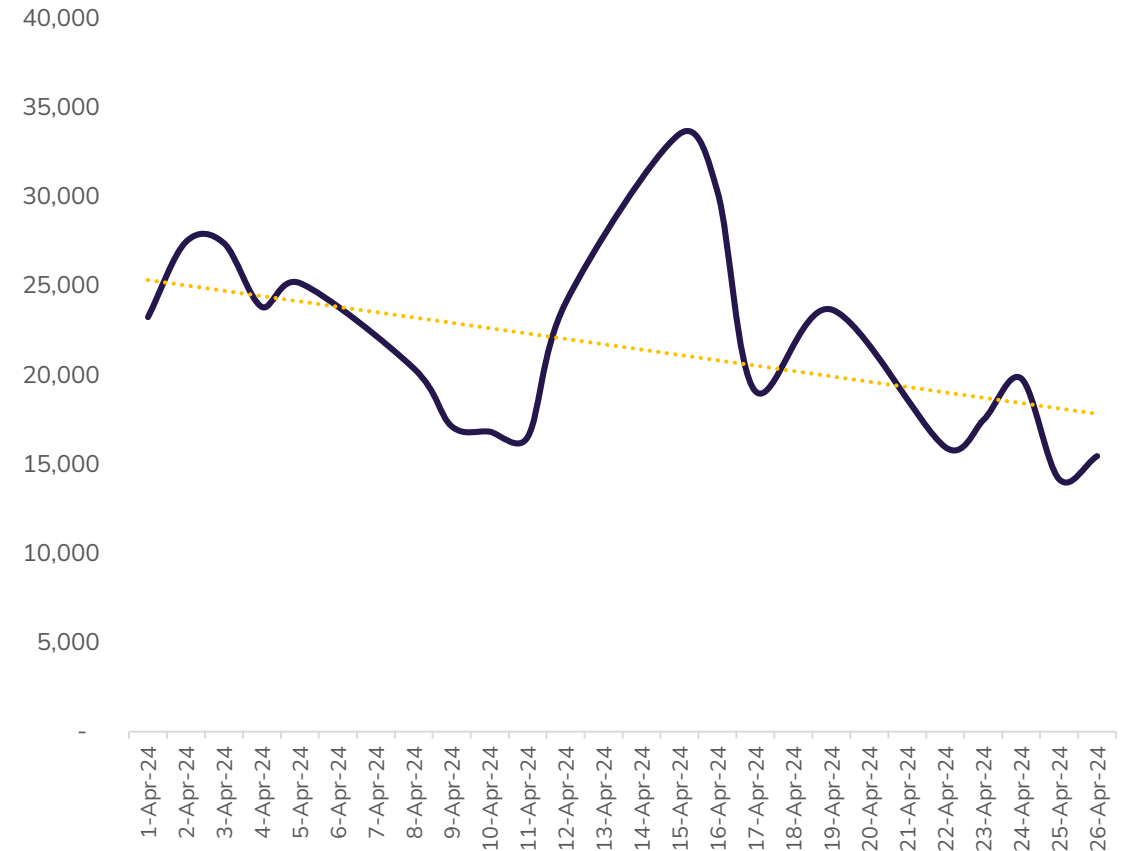
# Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 04

**Lực mua chủ động suy yếu, áp lực bán gia tăng.** VNIndex liên tục điều chỉnh với biên độ dao động lớn sau khi tích lũy không thành công tại vùng 1235 – 1280 điểm. Đà giảm mạnh do áp lực bán lớn và lực mua chủ động thiếu hụt. Tuy nhiên đến cuối tháng thị trường đã xuất hiện một vài phiên hồi phục kỹ thuật đi kèm thanh khoản thấp (khoảng 15 – 16 nghìn tỷ đồng). Trong tháng 4, thanh khoản bình quân phiên giao dịch trên sàn HOSE đã giảm đáng kể so với tháng trước nhưng vẫn duy trì cao so với mức trung bình, trong đó biến động thanh khoản phiên 15/4 ghi nhận lớn nhất với 33,5 nghìn tỷ đồng. Về biến động giá, chỉ số VN30 ghi nhận mức giảm nhẹ hơn với -52,12 điểm tương đương -4%. Tiếp theo đó là VNMID (-6,4%) và VNSML (-8,6%).

**Biến động VNI trong tháng 04/24**



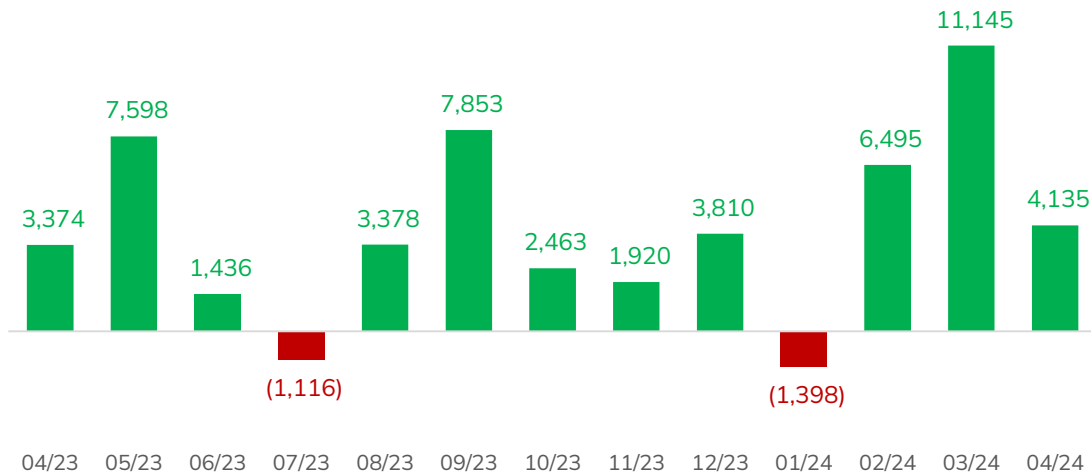
**Biến động thanh khoản VNI trong tháng 04**



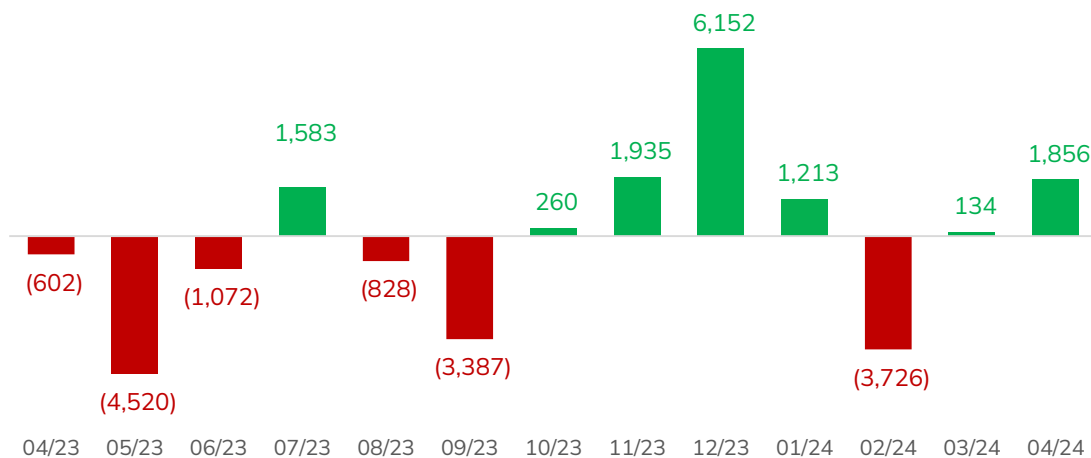


## ☛ Hành động của NĐT trong tháng 04

### NĐT cá nhân tiếp tục mua ròng

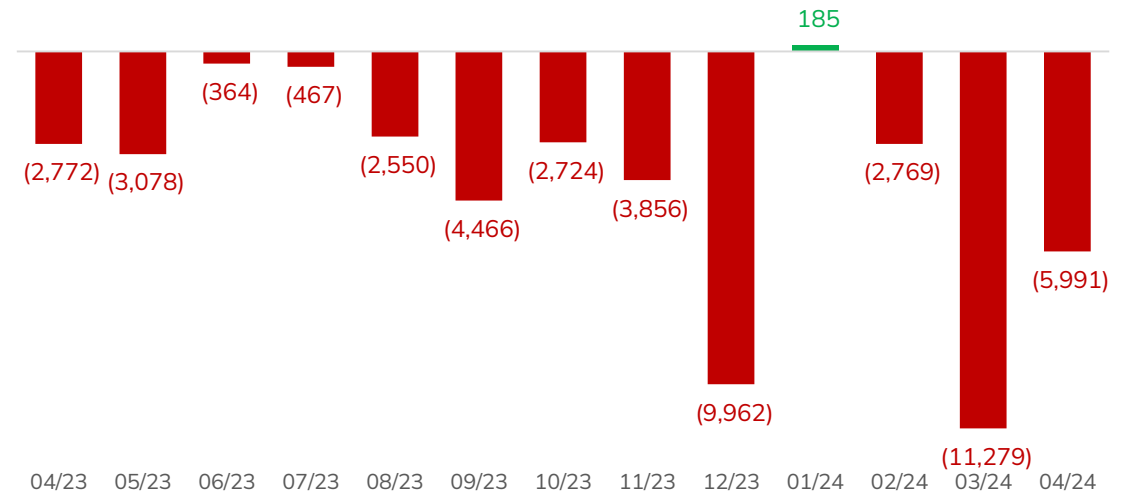


### Khối tự doanh tăng mua ròng

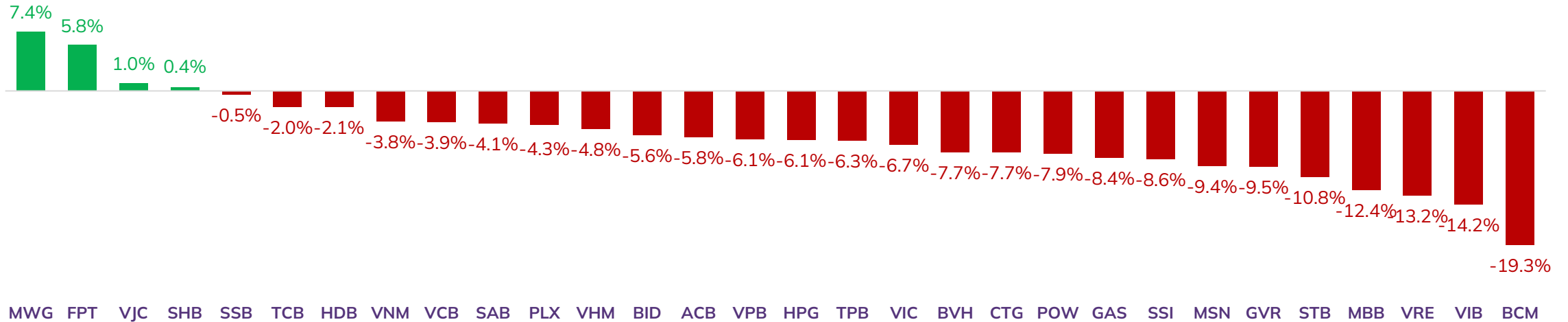


- **Khối ngoại bán ròng lớn.** Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng của tháng trước đó với -5.991 tỷ VND trên HOSE. Các mã cổ phiếu bị bán ròng lớn tập trung tại **VHM** (-3.246 tỷ), **FUEVFVND** (-2.173,3 tỷ), **MSN** (-1.092,7 tỷ), **VRE** (-780,9 tỷ),... Các quỹ ETF tiếp tục chịu sức ép rút vốn mạnh trong tháng 4 với tổng giá trị là gần 3 nghìn tỷ đồng và ghi nhận là tháng rút ròng thứ 5 liên tiếp. Tính từ đầu năm, dòng tiền rút -10,58 nghìn tỷ đồng ra khỏi các quỹ ETF, chiếm 13% tổng tài sản quỹ.
- **Tự doanh tăng mua ròng.** Các mã được gom mua chính chủ yếu gồm các quỹ FUEVFVND, FUESSVFL và VPB. Trong khi đó, STB, FPT, MWG là những mã bị bán ròng nhiều nhất.
- **Nhà đầu tư cá nhân chưa ngừng mua ròng.** Giá trị ròng đạt 4.135 tỷ đồng, tiếp nối lực mua ròng của tháng 3. Thị trường tiếp tục chia phe mua - bán ròng đối ngược của NĐT cá nhân và Khối ngoại.

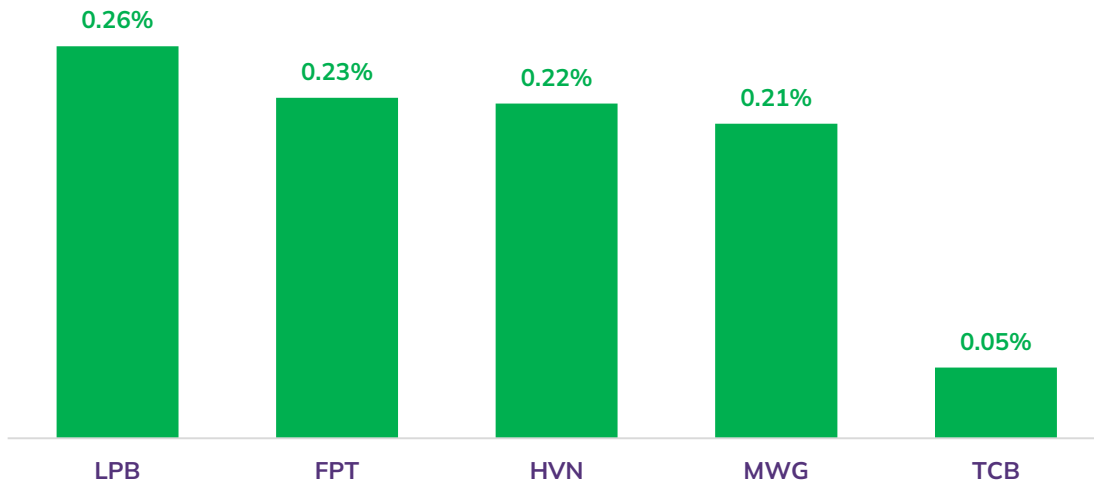
### Khối ngoại duy trì bán ròng lớn



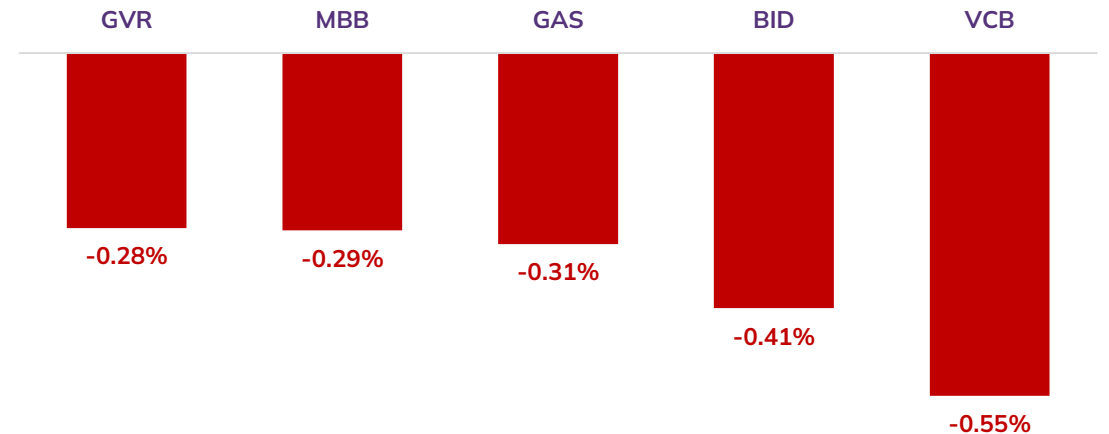
### Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



### Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



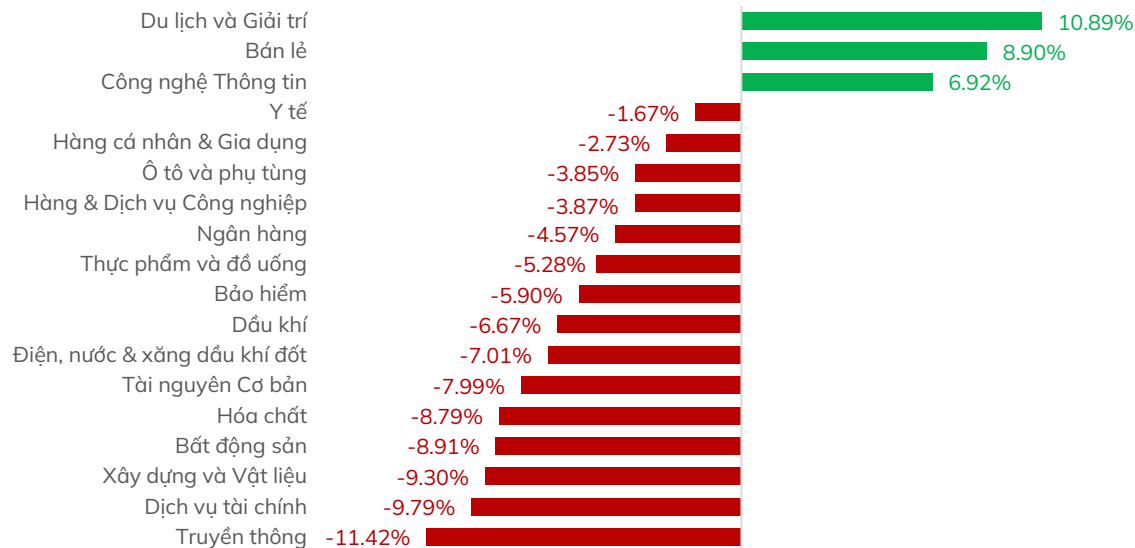
### Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



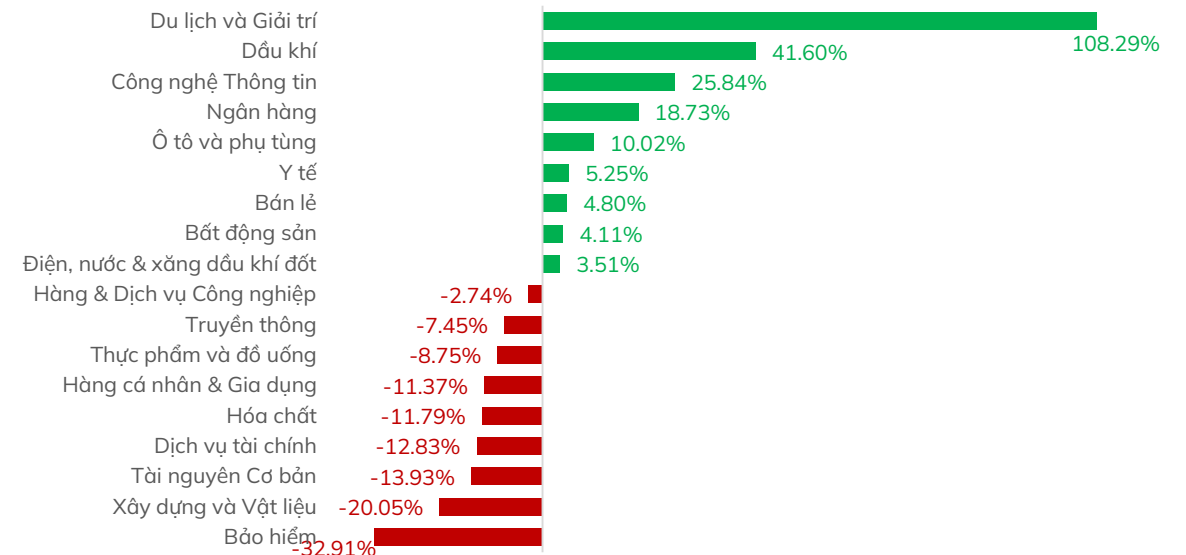
## Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- VNIndex chịu áp lực bán mạnh trong đó các nhóm ngành chính như Bất động sản, Ngân hàng đều giảm điểm với tỷ trọng dòng tiền bán khá lớn. Tuy vậy, thị trường vẫn xuất hiện một vài nhóm ngành nổi bật như **Công nghệ thông tin (+6,92%)**, **Bán lẻ (+8,9%)**, **Du lịch (+10,89%)**.
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 04/2024 chủ yếu tập trung vào:
  - Nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ:** Tiếp nối đà tăng trưởng của tháng 3 như **DGW, FRT, MWG** với số liệu về nhu cầu tiêu dùng tiếp tục tăng trong T4/2024, ước đạt 522,1 nghìn tỷ đồng (+9% svck) và triển vọng lợi nhuận hồi phục rất mạnh trong Q1/2024. Trong đó, MWG viết tiếp câu chuyện tái cấu trúc BHX; FRT tiếp tục đầu tư và mở rộng chuỗi Long Châu, kế hoạch IPO.
  - Nhóm cổ phiếu ngành Công nghệ thông tin:** Câu chuyện nổi bật trong ngành về công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) khi **FPT** ký kết hợp tác toàn diện với NVIDIA nhằm phát triển hệ sinh thái AI, xây dựng nhà máy trí tuệ nhân tạo. Đây cũng là cơ hội khi xu hướng của chuỗi giá trị bán dẫn đang dần dịch chuyển sang các nước Đông Nam Á, Việt Nam được đánh giá là có đầy đủ điều kiện và yếu tố cần thiết để phát triển.
  - Nhóm cổ phiếu ngành Du lịch và giải trí:** Nổi bật là **HVN, ACV, SCS** với câu chuyện hưởng lợi nhờ nhu cầu du lịch và vận chuyển hàng hóa hồi phục, tăng trần giá vé máy bay nội địa và triển vọng dài hạn nhờ sân bay Long Thành. Ngoài ra, kỳ vọng kết quả kinh doanh năm 2024 cũng sẽ được cải thiện.

Chuyển động giá các nhóm ngành



Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành



# NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung  
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



# ◉ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 4/2024

- Trong tháng 4, chúng tôi dự báo thị trường chung đi vào vùng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn về các mốc hỗ trợ (1) 1250 – 1260, (2) 1210 – 1230 và (3) 1150 – 1160. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên thoát khỏi vị thế giao dịch ngắn hạn, hạ tỷ trọng các vị thế giao dịch trung hạn. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 2 và Hỗ trợ 3, với các cổ phiếu có KQKD Q1 tích cực và đang có tín hiệu tích lũy theo mô hình trên biểu đồ tuần.

Thực tế, VNIndex trong tháng 4 đã diễn biến như chúng tôi dự báo. VNIndex đóng cửa giảm 74,57 điểm, giảm -5,81% so với cuối tháng trước về mốc 1.209,52 điểm. Điểm số thị trường có lúc lui về mức thấp nhất 1166 điểm trước khi hồi phục.

Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ TRONG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 04/2024

- 100% cổ phiếu chạm vùng giá mua đề xuất
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là -2,7% theo giá cuối tháng 4, giảm ít hơn mức giảm chung của thị trường.
- Nhà đầu tư chưa bán cắt lỗ theo khuyến nghị vẫn có thể tiếp tục **NẮM GIỮ** các cổ phiếu này trong tháng 5/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	4/26/2024	Tăng/ Giảm (%)	Ghi chú
1	ANV	34.50	33-34	34.0	38	46	32.5	28.70	-4.4%	Cắt lỗ
2	DCM	35.55	34.3-35	34.3	42	n/a	33.0	30.70	-3.8%	Cắt lỗ
3	DXG	20.30	18.3-19.9	18.5	25	27	18.0	16.15	-2.4%	Cắt lỗ
4	GAS	82.10	79-82	79.2	90	98	77.0	73.50	-2.8%	Cắt lỗ
5	HAH	42.80	41-43	41.0	49	54	40.0	41.20	0.5%	
6	HDG	29.60	28.6-29.4	28.6	35	43	28.0	26.65	-2.1%	Cắt lỗ
7	KBC	34.15	32-33	33.0	37	43	31.0	29.00	-6.1%	Cắt lỗ
8	PVB	25.90	24-26	24.0	31	36	21.0	23.70	-1.3%	
9	PVT	29.05	27-28	27.8	35	43	26.0	24.85	-6.3%	Cắt lỗ
10	REE	63.30	61.3-63	61.6	68		59.0	61.60	0.0%	
11	TCM	44.10	43-45	43.1	50	61	42.2	43.05	0.0%	
12	TPB	18.35	17.5-18.1	17.5	23	25	16.4	17.90	2.3%	
13	VCG	25.65	25-26	25.6	29	34	23.3	22.15	-9.0%	Cắt lỗ
14	VNM	68.10	67-68	67.0	71	76	65.0	65.00	-3.0%	
Trung bình									-2.7%	

**Các yếu tố vĩ mô:** Thị trường bước sang tháng 5/2024 với nhiều ảnh hưởng của các tin tức tiêu cực nhiều hơn tích cực. Cụ thể:

- Triển vọng Fed hạ lãi suất ngày càng xa vời. Tăng trưởng kinh tế Mỹ chậm lại, trong khi lạm phát liên tục tăng cao hơn dự kiến, khiến kinh tế Mỹ có nguy cơ rơi vào tình trạng đình lạm. Lãnh đạo Fed đã xác nhận sẽ cần thêm thời gian trước khi hạ lãi suất, ám chỉ rằng sẽ chỉ có 1 lần hạ lãi suất vào cuối năm nay hoặc thậm chí sang Quý 1/2025.
- Trung Quốc tiếp tục chìm trong suy thoái từ một bong bóng bất động sản khổng lồ, nay đã lan sang ngành tài chính. Trong khi đó sản xuất tại EU và Anh vẫn thu hẹp. Điểm sáng là EU và Anh đang tích cực trong tiến trình giảm lạm phát, đặc biệt khi CPI của EU chỉ còn 2,4%, rất sát với mức mục tiêu. ABS cho rằng gần như chắc chắn ECB sẽ hạ lãi suất trước Fed, lần đầu tiên kể từ khi đồng tiền chung châu Âu ra đời.
- Các cuộc xung đột lớn trên thế giới vẫn chưa cho thấy hồi kết, khi mới đây nhất Israel đã tiến vào Rafah – thành trì cuối cùng của Hamas tại dải Gaza trong khi chiến sự Nga – Ukraina dự báo kéo dài. ABS dự báo chuỗi cung ứng toàn thế giới sẽ chưa thể hồi phục trở lại trong tương lai gần và giá dầu tiếp tục neo cao, tác động tiêu cực đến lạm phát toàn cầu.
- Tại Việt Nam, tỷ lệ giải ngân đầu tư công toàn quốc vẫn được giữ ở mức cao và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế, nguồn vốn FDI duy trì tăng trưởng mạnh, PMI sản xuất tiếp tục được duy trì trên mức mở rộng là những điểm sáng trong bối cảnh toàn thế giới đang gặp khó khăn.

- Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn với các chỉ số vĩ mô quan trọng như:
  - (i) Mức chênh lệch lãi suất USD – VND vẫn rất lớn, tiếp tục gây áp lực cho tỷ giá. Mặc dù NHNN đã bắt đầu dùng đến dự trữ ngoại tệ để phần nào giảm sức ép tỷ giá, tuy nhiên vẫn chưa thực sự có hiệu quả. Với ưu tiên chính sách tiền tệ duy trì lãi suất thấp, chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá tăng trong các quý tới vẫn ở mức cao và thúc đẩy dòng vốn ngoại dịch chuyển ra khỏi thị trường Việt Nam. Dòng tiền nội vì thế dự kiến sẽ tiếp tục là dòng tiền chủ đạo mua ròng trên thị trường.
  - (ii) CPI tăng cao trong tháng 4 chủ yếu do nguyên nhân chi phí đẩy.
  - (iii) Áp lực tăng tỷ giá từ chính sách tiền tệ trái chiều của Việt Nam và Mỹ, cộng với yếu tố lạm phát tăng cao trở lại cùng gây áp lực tăng mặt bằng lãi suất huy động.
  - Về mặt định giá, với mức tăng lợi nhuận ước tăng +21,5% svck trong Q1/2024, P/E của VN-Index đã giảm từ mức 15,0x cuối tháng 3 xuống 13,7x cuối tháng 4. Tuy nhiên, điều này dường như đã được phản ánh vào giá trong tháng 4 do hầu hết các doanh nghiệp đã công bố kết quả kinh doanh quý 1 và kế hoạch cả năm trong đại hội cổ đông. Do vậy, trong tháng 5, thị trường sẽ tập trung sự chú ý vào thông tin vĩ mô như động thái của các NHTW lớn, lạm phát, tỷ giá, kỳ họp Quốc hội lần thứ 7 khóa XV khai mạc ngày 20/5/2024, hay tin tức về các vụ án tham nhũng bị điều tra, xét xử.v.v.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam đã một lần nữa lỗ hẹn với KRX khi quá trình áp dụng đã bị hoãn vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng 4.

## Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường trải qua quá trình điều chỉnh từ đầu tháng 4 với biên độ tiêu chuẩn 120 điểm về mốc 1166 điểm. Sự điều chỉnh diễn ra ở hầu hết các nhóm cổ phiếu với mức giảm giá trung bình ~15%. Nhịp điều chỉnh diễn ra nhanh chóng về mốc đường trung bình trượt MA200 ngày, sau đó diễn ra quá trình thị trường hồi phục +3,7% từ mức đáy đến cuối tháng. Yếu tố phân hóa khá rõ trong nhịp hồi phục này, với sự dẫn dắt chủ yếu của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và các cổ phiếu có triển vọng kết quả kinh doanh vượt trội. Điểm trừ là thị trường hồi phục với thanh khoản thấp, trung bình dưới 17 ngàn tỷ đồng/phiên.

Xu hướng trung hạn: VN-Index phục hồi tiệm cận MA10 tuần với khối lượng giao dịch thấp hơn trung bình. Do đó, đà hồi phục chưa bền vững trong xu hướng trung hạn.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index đã điều chỉnh với biên độ rộng 120 điểm, sau đó hồi phục đóng cửa tháng 4 trên MA10 ngày. Thị trường cần có sự cải thiện tích cực hơn của khối lượng giao dịch mới có thể đánh giá về yếu tố đồng pha giữa xu hướng ngắn hạn và trung hạn của thị trường.

## Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1250 – 1270
- Kháng cự 2: 1287 – 1293
- Kháng cự 3: 1305 – 1315
- Hỗ trợ 1: 1180 – 1166
- Hỗ trợ 2: 1130 – 1080

## Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 5/2024 như sau:

- **Kịch bản 1 – xác suất thấp:** Trong kịch bản tích cực, trong ngắn hạn, thị trường chung tiếp tục đà hồi phục với khối lượng giao dịch cải thiện dần. Chỉ số tiếp tục hồi phục lên tới vùng Kháng cự 2 và Kháng cự 3 với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu giữ đà tăng trưởng trong 3 tuần vừa qua. Dấu hiệu xác nhận cho kịch bản này là khi kết thúc tuần giao dịch thứ 2 của tháng 4, VN-Index nằm trên MA10 tuần (~1246 điểm). Ngược lại, nếu giá tiếp tục tăng tới vùng kháng cự nhưng không có sự đồng thuận của khối lượng, động lượng tăng giá sẽ không bền vững và thị trường tiềm ẩn rủi ro xuất hiện yếu tố phân kỳ dẫn đến pha điều chỉnh tiếp theo. Do đó, nhà đầu tư cần quan tâm chặt chẽ các vị thế giao dịch ngắn hạn khi thị trường đi vào vùng kháng cự để xuất ở trên.
- **Kịch bản 2 – xác suất cao:** Quá trình hồi phục kỹ thuật diễn ra không có sự đồng pha trên các khung giao dịch và chưa có sự đồng thuận của giá tăng kèm theo khối lượng giao dịch cải thiện tích cực. Hiện tại chỉ số VN-Index đang tiệm cận đường MA10 tuần là kháng cự mạnh, nên tiềm ẩn rủi ro do yếu tố tâm lý dao động rất mạnh sau khi thị trường đã điều chỉnh nhịp đầu tiên trong tháng 4.

Ở kịch bản này, thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh nhịp thứ 2, hoàn thành kết cấu điều chỉnh trung hạn với tổng biên độ 160 (+/-) điểm tính từ vùng đỉnh, trong 8-9 tuần tiếp theo. Nhà đầu tư nên lưu ý quan sát vùng 1130-1080 là vùng hỗ trợ xu hướng quan trọng.



# TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 5/2024



## Khuyến nghị:

Với 2 kịch bản đề xuất ở trên, nhà đầu tư đang có vị thế giao dịch ngắn hạn cần quan sát tín hiệu phản ứng của thị trường khi VN-Index khi tiệm cận các ngưỡng kháng cự của 2 kịch bản trên, sẵn sàng thoát vị thế khi xuất hiện áp lực cung gia tăng khi thị trường đi vào vùng kháng cự, đánh dấu hồi phục kỹ thuật thất bại,

Đối với nhà đầu tư trung hạn- dài hạn (mua tại vùng VN-Index 1020-1040), nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và quan sát vùng kháng cự quan trọng tiếp theo của VN-Index.

Danh sách các mã cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị xem xét giải ngân khi thị trường điều chỉnh về mốc Hỗ trợ 1 và Hỗ trợ 2 trong các ngành Điện, Xuất khẩu, Ngân hàng, Công nghệ - Viễn thông, BĐS KCN, Chăn nuôi được trình bày ở trang sau.

Nguồn: ABS Research

# ➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2024

5/7/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
REE	65.0	56-63	68-70	82-85	73.2	53.0	21.4%	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Triển vọng lợi nhuận năm 2024 dự báo tích cực khi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mảng năng lượng dự báo có thể sáng sủa hơn năm 2023 khi: 1) Mảng thủy điện có thể sẽ cải thiện hơn trong nửa sau năm 2024 khi tác động của El Nino giảm bớt và hiện tượng La Nina dần quay trở lại; 2) Mảng Năng lượng tái tạo (NLTT) dự báo vẫn ở mức ổn định. 3) Trong khi đó, mảng nhiệt điện than dự báo sẽ được tăng công suất huy động trong thời gian thủy điện bị ảnh hưởng bởi El Nino.</li> <li>- Mảng BĐS dự báo đột phá với sự góp mặt của E.Town 6 và Dự án Khu dân cư Bồ Xuyên, Thái Bình (The Light Square).</li> <li>- Mảng cơ điện lạnh dự kiến tăng trưởng mạnh, tập trung các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm có vốn NSNN.</li> <li>- Chi phí lãi vay giảm do giảm dư nợ vay và mặt bằng lãi suất thấp.</li> <li>- Bên cạnh đó, mảng nước và mảng cho thuê văn phòng dự báo vẫn tiếp tục ổn định.</li> </ul> </li> <li>• Chúng tôi dự phóng doanh thu &amp; LNST của cổ đông Công ty mẹ năm 2024F của REE dự kiến đạt 10.285 tỷ đồng (+20% svck) &amp; 2.735 tỷ đồng (+25,1% svck). EPS &amp; BVPS 2024F dự kiến đạt 6.676 đồng/cp &amp; 47.886 đồng/cp, tương ứng 2024F P/E và P/B đạt 9,7 lần &amp; 1,3 lần tại mức giá giao dịch hiện tại.</li> </ul>
VSH	47.8	41-46	52-56	60	49.8	42.0	26.8%	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiện tượng thời tiết El Nino đã ảnh hưởng tới KQKD của VSH cũng như các DN thủy điện trong năm 2023 và Q1/2024. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng KQKD của VSH sẽ được cải thiện trong nửa sau của năm 2024 khi hiện tượng La Nina sớm quay trở lại từ Q3/2024.</li> <li>• Chúng tôi dự phóng LNST của DN trong năm 2024 có thể đạt 1.093,4 tỷ đồng (+10% svck), EPS 2024F dự kiến đạt 4.628 đ/cp, tương ứng mức P/E 2024F dự kiến đạt 10,3x lần tại mức giá hiện tại. BVPS 2024F dự kiến đạt 22.078 đ/cp, tương ứng P/B 2024F dự kiến đạt 2,2x lần tại giá hiện tại.</li> </ul>
VCS	66.9	63-64	71-72	77-81	N/A	59.0	12.7%	<ul style="list-style-type: none"> <li>• VCS ghi nhận doanh thu và LNST Q1/2024 lần lượt là 1.075 tỷ (+3,95% svck) và 205 tỷ (+7,7% svck). Kịch bản triển vọng phục hồi tại thị trường BĐS, xây dựng dân dụng Mỹ sẽ là yếu tố kéo nhu cầu tiêu thụ đá của VCS được hồi phục trong thời gian tới do doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu chiếm tới 70% sản lượng tổng xuất khẩu tới khu vực thị trường Bắc Mỹ. Sản lượng đá nhân tạo Mỹ nhập từ Việt Nam năm 2023 đạt 3,6 triệu m2 (+10,2% YoY); tương đương tỷ trọng 20,4%; tăng 4,3 đpt so với thực hiện năm 2022.</li> <li>• Tại thị trường nội địa, dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực, tập trung phân khúc trung và cao cấp trong bối cảnh thị trường BĐS và xây dựng trong nước vẫn còn nhiều khó khăn. VCS sẽ được hưởng lợi và sản lượng tiêu thụ nội địa 2024F được dự báo tăng trưởng tích cực 16% trong năm nay.</li> </ul>

# ▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2024

5/7/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PTB	70.3	60-66	77-82	86-91	62.0	57.0	28.3%	<p>Lợi nhuận PTB được dự báo khởi sắc và triển vọng nhờ vào các hoạt động chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mảng gỗ kỳ vọng cải thiện từ giữa năm 2024 khi nền kinh tế Mỹ và thị trường bất động sản hồi phục. PTB xuất khẩu hơn 90% tổng doanh thu mảng gỗ, trong đó chủ yếu là thị trường Mỹ nên hoạt động mảng kinh doanh doanh này được đánh giá là triển vọng hơn cả khi các chỉ số kinh tế tại Mỹ đang có dấu hiệu tích cực.</li> <li>- Mảng đá thạch anh nhân tạo mang lại động lực tăng trưởng. Đối với mảng đá, PTB đã tăng công suất nhà máy đá thạch anh nhân tạo. Trong năm 2023, PTB đã thực hiện đầu tư giai đoạn 2 tại Đồng Nai với 225.000 m2/năm và đi vào hoạt động cuối năm 2023, nâng tổng công suất lên 675.000 m2/năm (tăng 50% công suất so với năm 2022). Đồng thời nhu cầu sử dụng các sản phẩm đá ốp lát cũng được kỳ vọng tăng nhờ xuất khẩu sang thị trường Mỹ.</li> </ul>
TCB	47.9	38-44	48-50	54-56	49.4	41.0	26.3%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) và LNTT 2023 lần lượt tăng 32% và 39% so với cùng kỳ năm trước, dẫn dắt bởi thu nhập lãi, phí và các hoạt động khác tăng trưởng ấn tượng.</li> <li>- Techcombank là ngân hàng Việt Nam đầu tiên được Moody's nâng triển vọng xếp hạng vào năm 2024. Mặc dù vẫn tồn tại rủi ro tín dụng do các khoản trái phiếu được gia hạn tới năm 2025 nhưng Moody's cho rằng, rủi ro tín dụng của Techcombank liên quan đến các khoản cho vay bất động sản sẽ được ổn định trong 12-18 tháng sắp tới, được hưởng lợi từ sự phục hồi của thị trường bất động sản và nhu cầu mua nhà tăng.</li> <li>- Chúng tôi dự phóng LNTT của DN trong năm 2024 có thể đạt 27.660 tỷ đồng và hoàn thành 102,4% kế hoạch năm, EPS 2024F dự kiến đạt 5.739 đ/cp. BVPS 2024F dự kiến đạt 39.870 đ/cp, tương ứng P/B 2024F dự kiến đạt 1,2x lần tại giá hiện tại.</li> </ul>
ACB	27.7	26-27.2	33.0	N/A	32.1	24.0	26.9%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính đến hết quý 1/2024, LNTT hợp nhất của ngân hàng đạt 4,9 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ ROE của ACB ở mức 23,4%, tiếp tục dẫn đầu thị trường về mức độ hiệu quả. Tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,4%, thấp trong nhóm các NH tư nhân. Ngân hàng đang cho thấy tầm nhìn lớn về tính bền vững khi tập trung phát triển ESG mà gần đây nhất là thông qua gói tín dụng xanh, bên cạnh việc đầu tư mạnh cho công ty con là CTCP Chứng khoán ACBS cho thấy tham vọng lớn của ban lãnh đạo.</li> <li>- Chúng tôi dự phóng LNTT của ACB trong năm 2024 có thể đạt 22.450 tỷ đồng (+13% svck). EPS 2024F dự kiến đạt 4.394 đ/cp. BVPS 2024F dự kiến đạt 19.570 đ/cp, tương ứng P/B 2024F dự kiến đạt 1,41x lần tại giá hiện tại.</li> </ul>

# ➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2024

5/7/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VGI	69.0	55-61	73.0	76	N/A	49.0	32.7%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuộc top 10 các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam có giá trị vốn hóa cao nhất, VGI tiếp tục khẳng định vị thế của mình khi đứng số 1 về thị phần tại 6 thị trường Châu Á như Campuchia, Lào, Đông Timor, Myanmar,....</li> <li>- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 đạt 28,212 tỷ đồng, tăng 19,4% svck. LNST cổ đông công ty mẹ năm 2023 đạt 622,5 tỷ đồng, -25,4% svck.</li> <li>- Chúng tôi kỳ vọng VGI sẽ bứt phá trong dài hạn nhờ chiến lược áp dụng công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng kỹ thuật cũng như phát triển hạ tầng CNTT trong năm 2024, ưu tiên tại các thị trường Châu Á. Trong đó, doanh thu thuần tại khu vực này trong năm 2023 chiếm 48% tổng DT với 13,69 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, mảng dịch vụ viễn thông truyền thống tiếp tục đóng vai trò chủ đạo cho KQKD của VGI. Doanh nghiệp bắt đầu thu hồi được nợ từ công ty con Mytel tại Myanmar.</li> </ul>
CMG	48.5	43-45	53.0	N/A	N/A	38.0	23.3%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin - viễn thông lớn thứ 2 tại Việt Nam, CMG đặt mục tiêu đầy tham vọng giai đoạn 2023 - 2025 trở thành doanh nghiệp toàn cầu với doanh thu tỷ USD, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số, điện toán đám mây và SaaS.</li> <li>- Bốn lĩnh vực mũi nhọn đầu tư của CMG là: Hạ tầng số, Giải pháp công nghệ, Kinh doanh Quốc tế và Nghiên cứu &amp; Giáo dục..., đều sẽ được đẩy mạnh phát triển nhằm hiện thực hóa tham vọng trở thành Tập đoàn quốc tế với tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân trên 25%/năm trong giai đoạn 2023 – 2025 sắp tới.</li> </ul>
ELC	23.1	20-21	25-29	45	N/A	19.0	25.0%	<p>Năm 2023, ELC đã kí kết rất nhiều hợp đồng lớn và năm 2024 là lúc doanh nghiệp sẽ thi công các hợp đồng đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Dự án Hệ thống giám sát và điều khiển giao thông thông minh (ITS) cho cao tốc Bắc Nam: Hiện đang được thí điểm trên thành phần cao tốc Nha Trang – Cam Lâm (thuộc dự án cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020) với tổng giá trị hợp đồng gần 350 tỷ đồng. Chính phủ đã có kế hoạch áp dụng hệ thống ITS trên toàn bộ hạ tầng cao tốc của Việt Nam và ELC là một trong những doanh nghiệp đủ kinh nghiệm xây dựng lắp đặt hệ thống cũng như trình độ kỹ thuật để nhận thầu trong 2024. (Bên cạnh FPT IS và Viettel Construction).</li> <li>(ii) Dự án Nâng cấp hệ thống mạng truyền dẫn DWDM cho Viettel Group: Dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2024 này và dự kiến đem lại doanh thu khoảng 330 tỷ đồng cho ELC.</li> </ul>

# ➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05/2024

5/7/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
BAF	28.5	25 -27	30-33	37	26.5	23.0	20.0%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu và LNST công ty mẹ của BAF trong Q1/2024 lần lượt đạt 1.292 tỷ đồng (+58% svck) và 120 tỷ đồng (tăng 40 lần svck). Giá heo hơi tăng mạnh trong Q1/2024 nhờ dịp Tết Nguyên Đán và nhu cầu hồi phục đối với mặt hàng thực phẩm đã giúp kết quả của BAF tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ. Với kết quả này, BAF đã đạt 23% kế hoạch về doanh thu và 39% kế hoạch về LNST so với kế hoạch kỳ vọng đặt ra trong năm 2024.</li> <li>- Chúng tôi cho rằng kết quả kinh doanh của BAF trong năm 2024 sẽ ghi nhận tăng trưởng tích cực hơn so với cùng kỳ nhờ kỳ vọng giá lợn hơi trung bình hồi phục khi sức mua của người tiêu dùng tăng trở lại đối với mặt hàng thực phẩm thiết yếu. Thêm vào đó, giá TACN đầu vào dự kiến tiếp tục ở mức thấp trong thời gian tới giúp BAF tiếp tục cải thiện được biên lợi nhuận gộp trong năm 2024.</li> </ul>
GVR	31.5	26-28	35.0	38	39.6	24.0	34.6%	<p>Triển vọng của GVR có thể tích cực hơn dựa trên các yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (i) Mảng cao su có thể tích cực hơn khi giá cao su thế giới phục hồi từ vùng thấp trong năm 2023, bên cạnh đó là nhu cầu tiêu thụ cao su của Trung Quốc tăng mạnh;</li> <li>- (ii) Mảng BĐS KCN của GVR có nhiều tiềm năng trong tương lai nhờ quỹ đất trồng cao su lớn – có nhiều cơ hội để chuyển đổi thành đất KCN. Hiện tại GVR đã nhận được quyết định chấp thuận chuyển đổi đất ở 3 địa phương gồm Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Phước với tổng diện tích khoảng 25.000 ha;</li> <li>- (iii) Tình hình tài chính của GVR ổn định cùng vị thế doanh nghiệp đầu ngành đảm bảo khả năng triển khai các dự án của doanh nghiệp.</li> </ul>
SZC	42.1	39-40	57.0		43	37	46.2%	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KQKD Q1/2024 của SZC tăng trưởng mạnh so với Q1/2023 khi doanh thu đạt 213 tỷ đồng (tăng 2,49 lần svck). Trong đó, doanh thu từ cho thuê đất công nghiệp đạt 193 tỷ đồng (tăng 6,35 lần svck) chủ yếu đến từ hợp đồng cho thuê của Sonadezi Corporation và một phần từ các nhà đầu tư nhỏ (diện tích cho thuê từ 1-2ha). Theo đó, LNST đạt 65 tỷ đồng (tăng 4,55 lần svck).</li> <li>- SZC có nhiều lợi thế với diện tích đất KCN sẵn sàng cho thuê còn lại lớn với hơn 400ha, giá cho thuê tại KCN Châu Đức (Bà Rịa – Vũng Tàu) có nhiều kỳ vọng tăng trong tương lai khi mức giá của doanh nghiệp mới chỉ đạt 80USD/m2 (thấp hơn giá trung bình khoảng 120-135 USD/m2).</li> </ul>

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia  
room tư vấn của Trung tâm  
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

## Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)



**Thank you!**